

## ***Tinh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy***

### ***Bài 65***

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 26.11. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://youtu.be/LSorCXZN5BY?si=Gzvw2ITAMRRsDoJb>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài thứ 65 của [bộ] Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Chúng ta sẽ vào luôn bài này. Đầu tiên chúng ta giới thiệu một câu chuyện nhẹ nhàng:

#### **Câu Chuyện Về Người Mẹ Vì Thương Con Mà Đọa Lạc Khi Chết**

***(Trích từ Kinh Tiểu Bộ)***

Câu chuyện này trích từ trong phần tiền thân, có bài kệ là:

***Như chàng trai trẻ trên đường..,***

***Chuyện này do bậc Đạo Sư (là đức Phật) kể tại Kỳ Viên về Panduka và Lohita.***

***Có sáu người ngoại đạo, hai người là Mettiya và Bhummaja sống gần Vương Xá; hai người là Assaji và Punabbasu ở gần Kitàriji và hai người sống ở Kỳ Viên gần Xá-vệ là Panduka và Lohita. Họ thường hạch hỏi những vấn đề nằm trong học thuyết. Hễ ai là bè bạn thân thiết với họ thì họ khích lệ và bảo:***

***- Nay bạn, bạn chẳng thua kém ai ở đây về thọ sanh, dòng dõi và phẩm chất, nếu bạn phát biểu ý kiến của bạn, người ta sẽ học hỏi nhiều điều hay ở***

**bạn đấy.**

**Một mặt họ bảo như thế, một mặt họ lại ngăn cản người kia phát biểu ý kiến của mình. Do đó sinh ra gây gổ, bất hòa tranh cãi. Các Tỷ-kheo kể lại sự việc cho Thế Tôn. Vì thế, ngài họp các Tỷ-kheo để giảng giải, rồi cho mời Panduka và Lohita đến hỏi:**

**- Nay các bằng hữu, có phải chính bạn đòi hỏi một số vấn đề ngăn cản người ta phát biểu ý kiến của họ không?**

**Họ đáp:**

**- Thưa vâng.**

**Ngài dạy:**

**- Thế thì thái độ của các bằng hữu cũng giống như chàng trai và con Hạc.**

**Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa.**

**\***

Nghĩa là ở đây có những người có tập khí kỳ lạ, đó là khuyến khích người ta phát biểu ý kiến, nhưng lại không cho người ta phát biểu ý kiến. Từ đó mới gây ra sự tranh cãi. Đức Phật mới kể lại một câu chuyện đời quá khứ.

**Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình tại một làng Kàsi. Khi ngài lớn lên, thay vì sinh sống bằng nghề nông hay bằng nghề buôn bán, ngài lại tụ họp năm trăm tên cướp rồi lên làm đầu đảng, sinh sống bằng cách chặn đường hoặc vào nhà cướp của.**

Câu chuyện này nói về tiền thân của Đức Phật Thích Ca. Lúc đó Ngài sinh sống bằng cách tập hợp 500 tên cướp lại, để làm đầu đảng, làm tướng cướp luôn. Sinh sống bằng cách chặn đường hoặc là vào nhà cướp của. Đây là tiền thân của Đức Phật Thích Ca.

**Bấy giờ có người chủ đất cho người kia vay một ngàn đồng tiền. Nhưng trước khi được trả tiền, ông ta lại chết đi. Ít lâu sau, người vợ đang**

**hấp hối trên giường bệnh, gọi con trai và bảo:**

**- Này con, cha con có cho người kia mượn một ngàn đồng và đã chết đi khi chưa lấy được tiền lại. Nếu mẹ chết rồi thì người kia sẽ không chịu trả cho con đâu. Bây giờ con hãy đi bảo ông ta kiếm tiền mà trả lại.**

**Người con ra đi và đòi được tiền.**

**Trước đó, bà mẹ đã chết nhưng vì quá thương con nên bà bỗng tái hiện thành một con chó rừng chạy trên đường đưa con đang đi.**

Quý vị thấy câu chuyện này, có một gia đình đó, người cha và người mẹ cho người ta vay 1.000 đồng tiền. Rồi [người cha] chết, còn lại người mẹ thôi, lúc người mẹ sắp chết thì cũng sợ là người đó không trả, cho nên nói [với] đứa con đi đòi lại. Khi đứa con đòi được tiền nhưng lúc đó bà mẹ qua đời, và do luyến ái đứa con nên bà mẹ đã thành một con chó rừng chạy theo trên đường đưa con đi [đòi nợ]. Cho nên luyến ái là tâm khiến mình đọa lạc. Quý vị thấy [ở đây] là đọa lạc vào súc sanh, làm con chó rừng.

**Lúc bấy giờ tên cướp và đồng bọn đang ở trên đường chờ cướp của hành khách. Khi thấy con mình vào tới cửa rừng, con chó rừng cứ quanh quẩn lui tới tìm cách giữ anh ta lại.**

**- ‘Con ơi’ - chó rừng bảo – ‘chớ vào rừng, bọn cướp đang ở đấy, chúng sẽ giết con và lấy mất tiền của con’.**

**Nhưng người con không hiểu được ý mẹ:**

**- ‘Thật là xui’ - anh ta bảo – ‘con chó rừng này cố cản đường ta!’**

**Thế là anh dùng gậy và dùng vài cục đất để đuổi nó đi, rồi anh ta bước vào rừng.**

Quý vị thấy câu chuyện này rất hay, con chó vẫn nhớ và biết đó là con mình, nó tới quấy đuôi và tìm cách giữ anh ta lại. Nó nói, nhưng nói bằng ngôn ngữ của chó thì anh ta cũng không hiểu, anh ta lại bảo là xui và tìm cách đuổi đi. [Anh ta] dùng gậy, dùng đất ném, đuổi con chó chạy đi mất.

Quý vị thấy, luyến ái rồi đọa làm súc sanh cũng không giúp được gì cho con.

Ở trong câu chuyện khác, thì có người mẹ chết rồi làm Thần hộ trì con luôn. Bây giờ người ta gọi là có quý nhân phù trợ đó, là có người đi theo, thật ra là cũng có trường hợp đó. Vị thần đi theo bảo vệ con, nhưng có ngày bận việc gì đó nên đưa con xảy ra nạn. Cho nên có khi cũng không bảo vệ được đâu. Như trường hợp này, là con chó, thì quý vị thấy cũng đâu có bảo vệ được, mặc dù đã lên tiếng bảo vệ rồi.

**Lại có một con hạc bay về phía bọn cướp và kêu lên:**

**- Người kia đang có trong tay một ngàn đồng đấy, hãy giết nó đi mà lấy tiền!**

**Anh bạn trẻ kia lại không biết hạc đang làm gì nên lại nghĩ: "May quá! Đây là con chim mang điều may! Thế là ta được điều lành đây!" Anh ta kính cẩn chào và la lên:**

**- Ngài ơi, hót lên đi, hót lên đi!**

Quý vị thấy sự việc là [anh này] cứ tưởng con chó cắn thì mang đến điều bất lợi, còn tưởng con hạc là mang đến điều có lợi. Nhưng ai ngờ là ngược lại, con chó thì mang điều tốt đẹp, còn con hạc thì mang lại điều không tốt. Nhưng [anh ta] không biết, nhận định như vậy nên bị ngược.

**Bồ-tát vốn hiểu hết mọi thứ tiếng, quan sát các sự việc và nghĩ: "Con chó rùng kia phải là mẹ của người ấy nên mới cố ngăn anh ta và bảo rằng anh ta sắp bị giết và bị cướp; còn con hạc phải là kẻ đối nghịch nên mới bảo: "Giết nó đi mà lấy tiền!"; và người kia chẳng biết gì cả, đã đuổi mẹ mình là kẻ cầu mong cho mình được tốt lành; trong khi con hạc là kẻ chỉ mong anh ta gặp điều hung dữ thì anh ta lại tôn kính, tin rằng đó là kẻ mang cho mình may mắn! Cái anh chàng này thật là rồ dại.**

***(Các vị Bồ-tát, dù là những bậc Đại Sĩ, đôi khi do sinh ra làm ác nhân, cũng lấy của cải người khác. Người ta bảo đó là một sự sai lầm trong vận mệnh).***

Qua câu chuyện này, Thiện Trang xin giới thiệu một điều nữa, đó là Bồ-tát trong kinh, đây là Kinh Tiểu Bộ đúng không ạ? Quý vị thấy rõ ràng là Bồ-tát vẫn

biết các thứ tiếng, rồi có năng lực đoán xét những sự việc, nhưng đời này vẫn đi làm ăn cướp. Tức là tu bao nhiêu đời rồi, nhưng có những đời vẫn vậy đó. Tại vì sao? Vì đúng như trong kinh Nguyên thủy, thì cho dù là Bồ-tát Bồ xứ vẫn là phạm phu. Nhớ! Cho dù tu Ba-la-mật nhiều thì có thể có một chút [năng lực], ví dụ như đời này có Thần thông, biết được chuyện này chuyện kia, thông minh lắm, nhưng Lậu hoặc thì chưa hết, chưa chứng quả cho nên không đoạn trừ Lậu hoặc được. Chính vì vậy nên còn làm những nghề đó, gọi đời này là một sai lầm khi hành Bồ-tát đạo mà lại đi ăn cướp. Cho nên trong vòng sanh tử, tu hành khó vậy đó.

Chúng ta theo dõi tiếp câu chuyện:

**Thế là chàng thanh niên kia tiếp tục đi và chẳng bao lâu rơi vào tay bọn cướp, Bồ-tát bắt anh ta và hỏi:**

**- Quê anh ở đâu?**

**- Ở Ba-la-nại.**

**- Anh vừa từ đâu tới?**

**- Một người ở trong làng kia nợ tôi một ngàn đồng và tôi từ nơi đó tới đây.**

**- Anh đã lấy được tiền chưa?**

**- Vâng, tôi lấy được rồi.**

**- Ai sai anh đi?**

**- Thưa ngài, cha tôi đã chết, mẹ tôi đang bệnh, chính mẹ tôi đã sai tôi đi vì bà nghĩ rằng tôi sẽ không đòi được tiền khi bà đã chết.**

**- Anh có biết bây giờ mẹ anh ra sao không?**

**- Thưa ngài không.**

**- Bà đã chết sau khi anh ra đi và vì quá thương anh mà bà liền hóa thành một con chó rừng và cố ngăn anh vì sợ anh sẽ bị giết. Chính bà lại bị anh đuổi đi. Còn con hạc kia là một kẻ thù của anh, chính nó đến bảo chúng ta hãy giết anh và đoạt tiền của anh. Anh thật là rồ dại vì nghĩ rằng mẹ anh**

**là kẻ cầu hòa cho anh trong khi bà chỉ mong anh được tốt lành, và ngược lại, rằng con hạc kia là kẻ cầu phúc cho anh trong khi nó lại cầu hòa cho anh. Con hạc chẳng làm gì tốt cho anh, còn mẹ anh lại rất tốt với anh. (Đó là tiền thân của Đức Phật nên thấy hết, kể lại như vậy, dạy người đó như thế và cuối cùng nói thế này:)**

**Hãy giữ lấy tiền của anh và đi đi!**

**Rồi Bồ-tát thả cho anh ta đi.**

**\***

Có nghĩa là [ngài vẫn] có lòng từ bi, dù thấy như vậy, định cướp, nhưng cuối cùng biết chuyện như vậy cho nên thôi, không lấy tiền, tha cho đi. Cho nên là Ba-la-mật cũng mạnh đó quý vị, tuy làm nghề cướp nhưng cũng có lúc từ bi. Cho nên người có chủng tánh nào thì đi theo chủng tánh đó là vậy đó.

**Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài đọc các bài kệ sau;**

*Như chàng trai trẻ trên đường,  
Chó rừng ấy đã làm chùng bước chân.  
Chàng ta nhằm tưởng ác nhân,  
Nào ngờ là kẻ cho chàng điều hay.  
Lại nhằm hạc chính bạn ngay,  
Trong khi hạc lại quyết bày ác mưu.*

*Nay có kẻ được nhiều bạn tốt,  
Lại hiểu lầm sai sót bạn hiền,  
Tai không nghe tiếng bạn khuyên  
Nhưng điều tốt đẹp dành riêng cho mình.*

*Hễ người ca tụng mới tin,  
Ấy điều hung xấu đã liền hé ra:  
Như chàng trai trẻ ngày xưa  
Yêu con hạc nọ bay qua đầu mình.*

Bài kệ này ý nói đạo lý ở thế gian là gì? Tức là có những người, nghe những

người bạn tốt khuyên thì lại không nghe, cho là xấu. Còn ngược lại, nghe những người ca tụng mình, tán thán mình, thì cho những người đó là tốt, trong khi những người đó là xấu. Cho nên ngược vậy! Đức Phật nói bài kinh này, để [nói] có những người bạn tốt, họ khuyên mình mà mình không nghe. Còn ngược lại có những người xấu, ca tụng mình thì mình lại nghe, cho rằng họ là tốt. Câu chuyện này là như vậy thôi.

**Khi bậc Đạo Sư diễn giảng xong đề tài này, Ngài nhận diện Tiền thân:**

**- Bấy giờ tướng cướp chính là Ta.** (Tức là vị tướng cướp trong câu chuyện đó là tiền thân của Ngài).

***(279. Chuyện Con Hạc (Tiền thân Satapatta) – Kinh Tiểu Bộ).***

Đây là câu chuyện để chúng ta biết thôi, chủ yếu là giới thiệu với quý vị mấy điều: Thứ nhất là một người mẹ, vì luyến ái con nên dọa làm chó rừng khi chết. Điều thứ hai là trên đường hành Bồ-tát đạo, mặc dù tu qua nhiều đời rồi, nhưng có những đời vẫn có nghiệp không ổn, đi làm nghiệp xấu. Trong chuyện tiền thân cũng có mấy chuyện như vậy đó quý vị, đây là chuyện làm ăn cướp, kiếp đó là đi làm ăn cướp, đó là tiền thân của Đức Phật. Cho nên chúng ta thấy trong vòng sanh tử luân hồi, có nhiều nghiệp, mình cũng đừng có nghĩ là mình tốt hoàn toàn. Và vấn đề thứ ba mà câu chuyện này mang lại chúng ta, đó là những người mang chủng tánh Bồ-tát thì có lúc xấu, [nhưng] cũng có những chủng tánh tốt.

Thêm một điều nữa là có những người nói xấu mình, nhưng chưa chắc họ xấu. Họ khuyên mình nhưng chưa chắc xấu. Còn có những người tán thán mình thì coi chừng. Sự thật không bao giờ là một chiều, việc gì cũng phải hai chiều, xét đi xét lại, trong cái xấu chưa chắc là xấu, trong cái tốt chưa chắc là tốt, phải suy xét.

Đó là câu chuyện thứ nhất, câu chuyện này cũng bình thường thôi, nhưng để [chúng ta] hiểu đạo lý.

Thứ hai, chúng ta đến mục là:

**Đức Phật Dạy Tạo Nghiệp Ác Sát Sanh Thì Không Được Thọ Hưởng Tài**

## Sản, Giàu Có

*(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)*

Bài kinh này cũng ngắn thôi, nên Thiện Trang đọc luôn.

Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đi giữa đường, **Thế Tôn thấy tại một chỗ nọ, một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá.** Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi xuống trên chỗ đã sửa soạn dưới một gốc cây. Sau khi ngồi, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

Tình huống này, đầu tiên là Đức Phật đang đi du hành ở dân chúng nước Kosala rất nổi tiếng. Khi đi đường thì thấy có một người đánh cá, sau khi đánh cá, bắt cá, giết cá và đang bán bán cá, Ngài cũng ngồi xuống một chỗ bên đường [đã] sửa soạn ở một gốc cây. Hình ảnh này, chúng ta thấy đúng là Đức Phật đúng không ạ? Toàn ở ngoài gốc cây không à. Và Ngài dạy các Tỷ-kheo như thế này:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy người đánh cá kia, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá? (Tức là Ngài hỏi có thấy hay không?)

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! **Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Một người đánh cá, sau khi bắt cá, giết cá, đang bán cá; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đống"? Vì sao? Này các Tỷ-kheo, người đánh cá ấy với ác ý nhìn các con cá bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được**

## **sống giữa tài sản lớn và tài sản chất đồng.**

Đoạn này, chúng ta thấy rất là quen thuộc đúng không ạ? Đó là dạy về khi làm nghiệp ác, ở đây là cụ thể một người đánh cá, do nghiệp đó, nghiệp đó là gì? Ông làm, ông thấy như vậy, ông nhìn thấy con cá đó bị giết rồi bị đem [đi bán] v.v... thì nghiệp đó là nghiệp xấu. Đức Phật nói là sẽ không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe rồi v.v... không được tài sản lớn, không được giàu có. Lý do là nghiệp bất thiện không thể trở quả thiện được, không có tốt lành được.

Chúng ta biết điều này, có nhiều người sẽ thắc mắc: Ở đời, con thấy cũng có nhiều người cũng làm mấy nghề sát sanh tùm lum, vậy mà sao họ cũng có xe cộ v.v... đúng không ạ? Đó là quý vị không hiểu. Đức Phật nói là do nghiệp đó không trở quả đó. Nếu những người làm ác mà bây giờ họ vẫn được những điều kiện giàu có, đó là do nghiệp xưa trổ, tức là nghiệp khác trổ chứ không phải nghiệp xấu này trổ. Còn nghiệp xấu này chưa trổ, đến lúc trổ thì sẽ không cho được quả tốt.

Cho nên chúng ta phải hiểu như vậy. Nghiệp thì phải có dị thời nghiệp duyên, tức là phải khác thời mới chín ra được, chứ không phải là chín liền. Có khi nó chín liền, nhưng có khi không chín liền.

**Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "Một người đồ tể, sau khi giết các con bò, giết các con bò rồi đi bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đồng"? (Quý vị thấy, từ người đánh cá, Đức Phật nói qua người đồ tể giết bò. Ở Ấn Độ, họ giết các con bò rất nhiều).**

**- Thừa không, bạch Thế Tôn.**

**- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: "Một người đồ tể, sau khi giết bò, giết bò rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy, được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay cưỡi cỗ xe, hay được thọ hưởng các tài sản, hay được sống giữa tài sản lớn hay tài sản chất đồng"? Vì sao? Người đồ tể giết bò ấy với ác ý nhìn các con bò bị giết, bị đem đi giết hại, vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe, hay**

**cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống.**

Tương tự như thế, đoạn sau Đức Phật nói:

**Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy hay có nghe như sau: "Một người giết dê... một người giết heo... một người giết chim... hay một người giết các loài thú rừng, sau khi giết các thú rừng, giết các thú rừng rồi đem bán; do nghiệp ấy, do mạng sống ấy được cưỡi voi... hay được sống giữa các tài sản lớn và tài sản chất đống"? (Nói tóm lại là sát sanh không được gì tốt đẹp hết).**

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

**- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe... Vì sao? Người giết các loài thú rừng ấy, với ý nhìn các con thú rừng bị giết, bị đem đi giết hại; vì vậy người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống.**

Đoạn kết, Đức Phật nói như thế này:

**Thật vậy, này các Tỷ-kheo, ai với ác ý nhìn các loài bàng sanh bị giết, đem đi giết hại; vì vậy, người ấy không được cưỡi voi, không được cưỡi ngựa, không được cưỡi xe, không được cưỡi cỗ xe, không được thọ hưởng các tài sản, hay không được sống giữa các tài sản lớn hay tài sản chất đống. Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài Người bị giết, bị đem đi giết hại! Thật vậy, này các Tỷ-kheo, như vậy là bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục.**

Bài kinh này, tóm lại Đức Phật nói là nghiệp sát sanh, giết các loại thú nhẹ hơn là [giết] người đúng không ạ? Rõ ràng đó! Quý vị thấy bữa hôm trước, chúng ta mới học bên giới sát sanh, cũng nói là [nghiệp giết] các loại sinh vật không bằng với [nghiệp giết] người, giết người nặng hơn. Thì [ở] đây chính là nói như vậy.

Đức Phật nói, quý vị nghe cho kỹ: ‘Còn nói gì về người với ác ý nhìn các loài

Người bị giết, bị đem đi giết hại!' Tức là nếu giết hại người thì nghiệp nặng hơn nữa. Cho nên đi vào Địa ngục luôn. Nội giết Súc sanh thôi là đã không được giàu có, không được tốt lành rồi. [Còn] nếu giết người thì nghiệp nặng hơn nữa, nên đi vào đọa xứ Địa ngục là vậy đó.

***(Kinh (6.18) Người Câu Cá: Macchabandha – Kinh Tăng Chi Bộ).***

Quý vị thấy ở đây chỉ là ôn lại kiến thức căn bản thôi, để mình biết các nghề nghiệp, để đừng làm nghề nghiệp sát sanh. Đối với những người nào chưa biết, mới học Phật thì có những bài kinh đó. Cho nên Đức Phật đều dạy hết. Nhưng tất nhiên là không có nói quá nặng nề, Đức Phật nói nhẹ nhàng thôi. Quý vị thấy là như vậy đó.

Bây giờ chúng ta đến phần thứ ba:

**Đức Phật Dấu Hiệu Nhận Biết: Người Có Thể Cùng Nói Chuyện, Cùng Đàm Luận, Người Có Duyên, Được Lợi Ích Khi Nghe Lời Khuyên**

***(Kinh Tăng Chi Bộ)***

Bài này là để Thiện Trang giới thiệu cho quý vị, Đức Phật có dạy dấu hiệu [nhận biết] người nào mình có thể nói chuyện được. Đặc biệt mình đàm luận về Phật pháp, thảo luận về Phật pháp, có thể thảo luận được không? Người đó có duyên với Phật pháp, có duyên với mình không? Nghe khuyên về Phật pháp có được lợi ích hay không? Bài kinh này chính là vấn đề đó. Đó là một vấn đề thực hành trong thực tế. Đơn giản vậy thôi! Chúng ta vào bộ kinh:

**- Nay các Tỷ-kheo, có ba vấn đề này được nói đến. Thế nào là ba? Có thể nói về quá khứ, nay các Tỷ-kheo, nói rằng: "Như vậy đã xảy ra trong thời quá khứ. Có thể nói về tương lai, nay các Tỷ-kheo, nói rằng: "Như vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai". Có thể nói về hiện tại, nay các Tỷ-kheo, nói rằng: "Như vậy đang xảy ra trong thời hiện tại".**

**- Với sự thảo luận, nay các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng nói chuyện hay không có khả năng?**

Tức là đối với một người, chúng ta muốn biết người đó mình có thể nói chuyện với họ được không? Thì mình phải xét. Và chuyện này là trong quá khứ cũng có, hiện tại và tương lai cũng cần những điều như thế. Cho nên Đức Phật đưa ra các dấu hiệu để nhận biết:

**Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, (1)khi được hỏi một câu, không trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát; (2) không trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích; (3) không trả lời một câu hỏi ngược lại với một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại; (4)không có gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy không có khả năng để thảo luận.**

Điều này là có bốn dấu hiệu. Quý vị thấy, chúng ta cũng đang gặp vấn đề này rất nhiều. Tức là bây giờ có những Pháp môn tu khác nhau đúng không ạ? Chúng ta thì tu theo Phật giáo Nguyên thủy, theo kinh Nguyên thủy. Nhưng có những người không tu theo kinh đó, thì bây giờ mình biết mình có nói chuyện với họ được hay không. Ở đây khi thảo luận, Đức Phật đưa ra bốn dấu hiệu:

**1. Dấu hiệu thứ nhất:** là khi được hỏi một câu hỏi, thì người ta *‘không trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời một cách dứt khoát’*. Tức là mình hỏi người ta, ví dụ như hỏi là bạn có tin Phật hay không? Thì họ không trả lời dứt khoát, họ nói vòng nói vo gì đó. Hoặc là mình nói thẳng vào vấn đề, mình đang thảo luận một vấn đề, ví dụ như bây giờ, tôi thấy thầy của bạn nói sai đó, bạn có thấy điểm đó sai hay không? Thì người ta trả lời vòng vo, không trả lời dứt khoát câu hỏi đó. Chứng tỏ đó là người không có thảo luận được, tại vì người ta không có chất trực, không thảo luận được.

Điều kiện thứ nhất là như thế. Tức là khi hỏi một câu hỏi cần trả lời dứt khoát, mà họ không trả lời dứt khoát thì người đó không có khả năng nói chuyện. Đó là một trường hợp, một dấu hiệu, phải được bốn dấu hiệu lận.

**2. Dấu hiệu thứ hai** là *‘không trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích’*. Yếu tố thứ hai tức là mình hỏi một câu hỏi mà cần phân tích mới trả lời được, phân tích rõ ràng ra. Nhưng họ không trả lời kiểu đó, họ cứ

vòng vo, không trả lời cho nhanh. Ví dụ mình hỏi: “Bây giờ bạn tu Pháp môn đó, bạn thấy có giống với Pháp môn Đức Phật dạy trong kinh Nguyên thủy hay không? Giống ở chỗ nào?” Thì người ta không có phân tích được, người ta trả lời vòng vo, đó là Pháp môn Phật thuyết, v.v... Người ta nói, nhưng không trả lời bằng phân tích. Như vậy là người ta không có trí tuệ để đàm luận được, nên nói chuyện với người ta cũng bằng thừa, kiểu như vậy đó. Cho nên ở đây là mình học để mình biết con người, rồi mình nói chuyện đỡ phải mất công.

**3. Dấu hiệu thứ ba** là *‘không trả lời một câu hỏi ngược lại với một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại’*. Có nhiều khi hỏi, người ta phải trả lời ngược lại với một câu hỏi trả lời ngược lại. Ví dụ như thế này: Bây giờ mình hỏi: “Bạn tu bao lâu nay, bạn có đoạn được phần Thiền nào không?” Tức là người ta hỏi mình, mình hỏi ngược lại như vậy, thì người ta nói tôi không có đoạn được, còn bạn thì sao? Thì mình cũng phải trả lời người ta, kiểu vậy đó, hỏi ngược lại. Tôi thấy tôi giảm được Thiền nào, vậy giảm Thiền nào ở chỗ nào, dấu hiệu đâu? Hoặc là mình hỏi một điều kiện, ví dụ như thầy của bạn, Hòa thượng dạy các bạn là điều kiện vào Sơ quả Tu-đà-hoàn là gì? Mình hỏi xong rồi, mình nói: “Vậy theo bạn thấy có đúng hay không, khi Đức Phật nói là điều kiện vào là Sơ quả Tu-đà-hoàn là diệt trừ ba Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi?” Thì người ta không trả lời ngược lại, người ta [trả lời] vòng vòng chẳng hạn, người ta không trả lời được.

Nói tóm lại là người ta hỏi một câu hỏi thích hợp nào đó, có bốn trường hợp câu hỏi, nhưng người ta trả lời không theo thích hợp đó, mà người ta vòng qua vấn đề khác. Đó là người ta không trả lời được kiểu đó, như vậy đó là người ta không có khả năng thảo luận. Bởi vì mình thảo luận với họ, họ nổi sân. Chưa hết, đằng sau có [nói] tiếp nữa.

Trường hợp thứ tư là *‘không có gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên’*. Đây là không có gạt qua một bên, có những câu hỏi không cần thiết thì mình phải để qua một bên. Ví dụ như mình đang hỏi là: “Pháp môn đó có phải Phật thuyết hay không?” Thì người ta lại không nói là Phật thuyết hay không. Ví dụ như họ đem ra, họ hỏi là: “Vậy bạn có thấy người ta vãng sanh có tướng lành không?” Tức là người ta đặt qua một bên. Nhưng khi mình hỏi vấn đề nào, thì vấn

đề đó cần giải quyết, chứ không phải thua rồi gạt qua một bên.

Thật ra cũng có những vấn đề mình cũng phải gạt qua một bên. Ví dụ có những điều họ hỏi đụng chạm tới người này, người kia, như vậy thì phải gạt qua một bên đúng không? Nếu người ta không biết gạt qua một bên, người ta cứ phang vô, đó là đụng chạm không cần thiết. Như thế là người ta không có khả năng thảo luận, không có thể nói chuyện với mình được. Đây cũng là tiêu chuẩn để mình [coi] mình có khả năng nói chuyện với người ta không đó. Không phải người ta, mà cũng chính là mình đó. Khi mình bị người ta hỏi một câu hỏi dứt khoát, thì mình có trả lời dứt khoát hay không? Khi người ta hỏi mình một câu mà cần phải trả lời phân tích, tức là phân tích kỹ càng ra, thì mình có phân tích được không? Thứ ba, khi người ta hỏi một câu hỏi ngược lại, thì mình có trả lời được không? Thứ tư là không gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên.

Cũng vậy, có những câu hỏi mà đụng chạm, ví dụ người ta nói: “Thầy nghĩ sao, thấy bao nhiêu người tu theo [pháp] đó, toàn là bậc chân tu này kia?” Như vậy nếu mình nói thẳng ra thì không được, mà phải gạt qua một bên. Bây giờ [không] nói chân tu hay không chân tu, bây giờ nói pháp đúng theo Phật hay không? ‘Y pháp bất y nhân’, theo kinh nào v.v... Chứ nói chân tu, nói chân tu làm gì. Những điều như vậy thì mình phải gạt qua một bên, chứ không phải mình nói thẳng ông thầy đó tu sai rồi, như vậy không được đúng không? Phải có năng lực như thế, thì mình mới thảo luận với người ta được. Còn nếu không có bốn dấu hiệu này, thì Đức Phật nói:

**Như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy không có khả năng để thảo luận.** (Cho nên mình né ra, họ cũng vậy mà mình cũng vậy đúng không? Mình biết không có khả năng. Chưa hết đâu quý vị, ngược lại thì Đức Phật nói thế này:)

**Nếu người nào, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát, trả lời phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích, trả lời với một câu hỏi ngược lại với một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại, gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên (nói tóm lại là được bốn điều trên). Như vậy,**

**này các Tỷ-kheo, một người như vậy có khả năng để thảo luận.** (Quý vị ráng học bốn cách này để thảo luận. Muốn thảo luận với người ta thì phải như vậy).

**- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?** (Người ta cũng vậy, nếu họ [thuộc] dạng cố chấp quá, không có khả năng đó thì thôi, thảo luận không được đâu. Mà mình cũng vậy, mình cũng không có đủ khả năng thì thôi, mình cũng phải có trí tuệ).

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, (5) khi được hỏi một câu, không xác nhận là đúng hay không đúng, không xác nhận là một giả thuyết, không xác nhận là quan điểm của bậc trí, không xác nhận là sở hành thường làm. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy không có khả năng thảo luận.**

Đây là đưa ra dấu hiệu tiếp, mình coi là dấu hiệu thứ 5. Khi người ta hỏi một câu, mình không có xác nhận được là đúng hay không đúng, mình phải biết được điều đó là đúng hay sai liền. Rồi không có xác nhận là một giả thuyết, hay không xác nhận là quan điểm của bậc trí. Tức là mình phải xác nhận điều này có phải là giả thuyết hay không? Điều này có phải quan điểm của bậc trí hay không? Không có xác nhận là sở hành thường làm hay không?

Điều này là giống như Đức Phật nói, ví dụ như người ta hỏi: “Đức Phật có chế ‘ngày không ăn phi thời không’?” Hòa thượng thì nói là Đức Phật không bắt buộc phải ăn phi thời. Chúng ta phải xác định ngay là Đức Phật bắt buộc đối với người xuất gia là phải như vậy. Còn người tại gia thì mới không bắt buộc. Người xuất gia có Giới luật là không được ăn phi thời. Từ đó là mình sẽ xác định luôn, chứ mình không xác định được thì làm sao mình [thảo luận] được, đó là sở hành. Hoặc là mình phải xác định được là Đức Phật không khốc. Có câu chuyện nào đó, ai nói Đức Phật khốc là sai rồi, Ngài Lậu tận rồi thì làm sao còn khốc. Như vậy mình phải xác nhận được. Đó là sở hành v.v...

‘Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy không có khả năng thảo luận’. Tức là mình không đủ kiến thức để thảo luận.

Ngược lại như vậy thì có khả năng thảo luận. Đoạn này Thiện Trang không đọc nha, y chang ở trên thôi, ngược lại với điều số 5.

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, xác nhận là đúng hay không đúng, xác nhận là một giả thuyết, xác nhận là quan điểm của bậc trí, xác nhận là sở hành thường làm. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy có khả năng thảo luận.**

**- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?**

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, (6) khi được hỏi một câu, tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận.**

Đây là dấu hiệu thứ 6. Khi mình hỏi một câu, người ta tránh câu hỏi đó bằng một câu khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, rồi bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. ‘Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận’.

Điều này nhiều lắm, chúng ta thấy rõ ràng, người ta không có vô thắng vấn đề, mình đang nói vấn đề đó, giống như đang nói pháp đó đúng hay sai? Đoạn đó là ngài Tịnh Không nói sai rồi, mà họ không có đi vào vấn đề đó, họ lại hướng ra vấn đề khác, họ né câu hỏi đó. Họ nói: Ông tu như thế nào? Bày đặt thế này thế kia v.v... chẳng hạn. Nói như vậy, đó là họ đã đi qua vấn đề khác, thì người đó không có khả năng thảo luận. Rồi họ bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Như thế thì những người đó mình không cần phải tranh luận với họ, vì người ta không có khả năng thảo luận, thảo luận cũng vô ích. Tại vì có khả năng thảo luận thì mới đem đến lợi ích.

Đoạn này, Đức Phật nói là làm sao để mang đến lợi ích khi được thảo luận, nguyên bài kinh này dạy như vậy. Mà muốn [thảo luận] được thì phải tuân thủ được những điều đó. Còn bây giờ người ta có tuân thủ được những điều đó đâu, thì nói nữa cũng vô ích. Cho nên nhiều khi không cần nói nữa. Nếu người ta tránh câu hỏi đó với một câu hỏi khác, rồi hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề. Tức là vấn đề đó không thảo luận mà bày ra vấn đề khác, rồi bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn, như vậy thì người đó không có khả năng thảo luận. Ngược lại thì có khả

năng thảo luận.

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, không tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, không bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.**

Dấu hiệu tiếp theo:

**- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, một người có thể biết được là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận?**

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, (7) khi được hỏi một câu, lại mắng chửi, đánh đập, nhạo báng, chụp lấy chỗ sơ hở. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này không có khả năng thảo luận.**

Dấu hiệu này cũng rất rõ, khi bị hỏi, người ta không có trả lời mà người ta mắng chửi, thậm chí đánh đập, nhạo báng. Điều này có đúng không? Chụp lấy chỗ sơ hở, họ tìm cách như thế. Những người như vậy là không có khả năng thảo luận, thì thôi khỏi nói. Cho nên sau này ai mà có mấy vấn đề này, thì quý vị cứ copy bài kinh này ra, dán lên cho họ, Đức Phật dạy như vậy đó. Người này không có khả năng thảo luận, thì thôi, khỏi thảo luận cho rồi. Đức Phật dạy rồi, [mình] khỏi phải mất công. Ngược lại:

**Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, không mắng chửi, không đánh đập, không nhạo báng, không chụp lấy chỗ sơ hở. Nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận.**

**- Với sự thảo luận, này các Tỷ-kheo, có thể biết được một người có duyên hay không có duyên. (Thảo luận được thì có duyên, mà không thảo luận được là không có duyên. Đơn giản vậy thôi!)**

**Không có lông tai, này các Tỷ-kheo, là không có duyên. Có lông tai là có duyên. (Có nhiều người thảo luận, nói chuyện mà họ không có lông tai nghe, họ chỉ lo nói phần mình thôi. Như thế là khỏi luôn đúng không ạ? Thì thôi, không có duyên) Người có duyên thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp. Do thắng tri một pháp, liễu tri một pháp, từ bỏ**

**một pháp, chứng đắc một pháp, vị ấy cảm thấy chánh giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của thảo luận, như vậy là lợi ích của đàm luận, như vậy là lợi ích có duyên, như vậy là lợi ích nghe lời khuyên, tức là tâm giải thoát không có chấp thủ.**

Đức Phật nói bài kinh này, mục đích cuối cùng thế nào là có duyên? Có duyên là người ta lắng nghe được đúng không? Khi người có duyên rồi thì người ta sẽ biết rõ một pháp thắng tri, tức là biết thù thắng về một pháp, và biết rõ rộng về một pháp. Biện tri một pháp tức là biết rộng về một pháp. Từ đó người ta bỏ đi những cái hạn hẹp của họ, rồi sẽ chứng đắc được một pháp. Do thắng tri, do biết rõ như vậy, từ đó họ chứng đắc một pháp và cảm thấy chánh giải thoát.

Cho nên quan trọng của thảo luận là phải thảo luận như thế thì mới mang đến chánh giải thoát, chứ còn bây giờ thảo luận để cãi nhau ì xèo thì không có giải thoát. Cho nên phải biết lắng nghe, phải biết có duyên như vậy đó. Thế nào là người có duyên? Chúng ta hiểu chưa? Có duyên là người ta biết lắng nghe, còn người không có duyên là không có lắng nghe. Đó là mình hiểu để truyền đạo Phật pháp cho mọi người. Và quan trọng là nếu như vậy rồi thì cuối cùng lợi ích là tâm giải thoát, không có chấp thủ. Bài kinh này nói như sau:

*Nói chuyện với hiềm thù  
Thiên chấp và kiêu mạn<sup>[1]</sup>  
Nghịch lại đức bậc Thánh  
Bới móc lỗi lầm nhau  
Thích nghe nói xấu người  
Người lầm, người bối rối  
Người bị thua, bị hại  
Bậc Thánh không làm vậy.*

Tức là có những người nói chuyện với hiềm thù; thiên chấp tức là chấp lệch qua một bên; và kiêu mạn. Những người như vậy thì nghịch lại với đức bậc Thánh. Họ bới móc lỗi lầm nhau, thích nghe nói xấu người thôi; người lầm, người bối rối; người bị thua bị hại; Bậc Thánh không làm như vậy đâu.

*Nếu muốn cùng đàm luận*

**Bậc hiền biết thời gian**  
**Câu chuyện của bậc Thánh**  
**Liên hệ pháp, pháp nghĩa**  
**Người có trí nói chuyện**  
**Không hiềm thù kiêu mạn**  
**Với tâm không chấp trước**  
**Không hiềm hận độc đoán**  
**Không để tâm lo lắng**  
**Nói lên với chánh trí**  
**Hoan hỷ lời khéo nói**  
**Không vui lời vụng về**  
**Không học cách chỉ trích,**  
**Không chụp sơ hở người**  
**Không nể mặt đánh đập**  
**Không nói lời vu vơ**  
**Lời nói của bậc Thánh**  
**Vừa dạy vừa hoan hỷ**  
**Như vậy bậc Thánh nói**  
**Như vậy bậc Thánh luận đàm**  
**Bậc trí biết rõ vậy**  
**Nói lời thật khiêm tốn.**

**((3.67) Các Vấn Đề Được Nói Đến: Kathāvatthu (MA 119) – Kinh Tăng Chi Bộ).**

Ở đây Thiện Trang đưa ra vài dấu hiệu chúng ta có thể nhận biết.

**Tóm tắt các dấu hiệu của các hạng người theo 3.67 trong Kinh Tăng Chi Bộ**

| <b>TT</b> | <b>Kiểu Người</b> | <b>Dấu hiệu</b>                                                            |
|-----------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| I         | Không thể         | 1.Không trả lời một cách dứt khoát một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát. |

|     |                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | cùng nói chuyện, đàm luận, thảo luận | 2.Không trả lời một cách phân tích một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                                      | 3.Không trả lời một câu hỏi ngược lại với một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|     |                                      | 4.Không có gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |                                      | 5.Khi được hỏi một câu, không xác nhận là đúng hay không đúng, không xác nhận là một giả thuyết, không xác nhận là quan điểm của bậc trí, không xác nhận là sở hành thường làm.                                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                                      | 6.Khi được hỏi một câu, tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề, bày tỏ sự phẫn nộ, sân, hận, bất mãn.                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|     |                                      | 7.Khi được hỏi một câu, lại mắng chửi, đánh đập, nhạo báng, chụp lấy chỗ sơ hở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| II  | Không có duyên                       | Không có lóng tai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| III | Có Duyên, được lợi ích               | Người có duyên thắng tri một pháp (là biết rõ biết sâu sắc một pháp), biến tri một pháp (tức là biết rộng một pháp), từ bỏ một pháp (tức là họ từ bỏ những điều sai lầm), chứng đắc một pháp (là mình hiểu rõ cặn kẽ). Do như vậy, vị ấy cảm thấy chánh giải thoát: là lợi ích của thảo luận, là lợi ích của đàm luận, là lợi ích có duyên, là lợi ích nghe lời khuyên, tức là tâm giải thoát không có chấp thủ. |

Ai có một trong 7 dấu hiệu này thì không nên nói chuyện với họ. Nói chung, nói chỉ mất thời gian thôi. Ở đây, quan trọng của bài này là dạy chúng ta cách nhận biết người thế nào, người có thể nói chuyện với người khác được không, thảo luận được không, là có duyên hay không có duyên. Và nếu có duyên thì mới có lợi ích, còn không có duyên thì không có lợi ích. Cho nên có nhiều người học

Phật pháp theo kiểu của họ, là chịu thua luôn. Họ học kiểu của họ, rồi họ nghe kiểu của họ, rồi cuối cùng họ hành theo kiểu của họ, họ nói kiểu của họ thôi, chứ không có nghe ai được hết.

Cho nên trong chủng tánh Bồ-tát, chủng tánh giác ngộ, là biết nghe những điều mà mình chưa từng nghe. Biết nghe những điều nghịch tai, mình nghe để suy xét. Chứ còn người, thông thường họ học theo một kiểu rồi họ nghe một kiểu, rồi cuối cùng họ thực hành kiểu đó luôn, thì thôi chịu thua.

Hôm nay tới phần này là tu để chứng quả đây. Đây là bài kinh rất hay mà Thiện Trang suy xét hoài, bữa nay mới quyết định giảng. Vì dài nên không biết làm sao, hôm nay tóm lược ngắn một chút, bỏ bớt đi, nói chung lấy được phần trọng tâm. Theo Đại Kinh Đoạn Tận Ái – Kinh 38 trong Kinh Trung Bộ, bài kinh này rất quan trọng, Thiện Trang xin đặt tựa đề:

**Tà kiến ‘Thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác’.  
Đức Phật giảng rõ về Duyên sinh, duyên diệt.**

***(Theo Đại Kinh Đoạn Tận Ái – Kinh 38 trong Kinh Trung Bộ)***

Bài kinh này là một những bài kinh mà Thiện Trang thấy là rất quan trọng, và rất cần thiết cho ai muốn tu chứng quả. Sau khi nghe bài này, hy vọng quý vị dành thời gian đọc qua đọc lại bài kinh đó, nghe đi nghe lại, thì quý vị có thể hiểu ra được rất nhiều vấn đề. Muốn chứng quả giải thoát, một trong những điều kiện đó là mình phải hiểu được bài kinh này, gọi là bài kinh Đại Kinh Đoạn Ái Tận, Kinh 38 trong Kinh Trung Bộ. Đây là pháp tu quan trọng. Bây giờ chúng ta vào bài kinh, tóm lược một số đoạn, đoạn nào tóm lược thì Thiện Trang sẽ ghi.

**Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī (Xá-vệ) tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).**

**Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Sāti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác".**

Điều này giống như mình, quý vị thấy không ạ? Xưa nay nếu là đồng tu

Tịnh Độ hoặc là những người tu Duy Thức Đại thừa thì hiểu như vậy. Tức là gì? 'Theo tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác'. Đa số mình hiểu như vậy, nhưng hiểu vậy là sai. Ở đây nói rõ luôn:

**Một số đông Tỳ-kheo nghe như sau: "Tỳ-kheo Sāti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: 'Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác'". Rồi những Tỳ-kheo ấy đi đến chỗ Tỳ-kheo Sāti, con của người đánh cá ở.., khi đến xong liền nói với Tỳ-kheo Sāti, con của người đánh cá như sau:**

**- Nay Hiền giả Sāti, có đúng sự thật chẳng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác?"**

Đây là ác tà kiến. Nhớ nha! Là ác tà kiến [đó]. Vậy chúng ta thấy đa phần mọi người rớt vào ác tà kiến. Vì sao? Học Duy Thức rồi cuối cùng là kêu thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không có đổi khác. Tức là mình có một cái gọi là 'Chân tâm thường trụ', có một A-lại-da thức bất biến. Chết chưa?

Hồi trước Thiện Trang phát hiện ra điều này rồi, chưa có đọc kinh này nhưng phát hiện ra là hình như [kiến thức đó] sai. Sau này đọc bài kinh này thì [thấy] đúng rồi, mình phát hiện ra đúng, hóa ra trong kinh cũng nói luôn. Đó là ác tà kiến nha, chứ không phải là đúng đâu. Cho nên Thiện Trang nói học Đại thừa, rồi học Duy Thức Đại thừa thì bỏ A-lại-da thức đi, rồi bỏ Chân tâm thường trụ đi, cho thức là như vậy thì coi chừng không chứng quả. Đó là chấp vào một cái thường còn, một cái thường hằng là ác tà kiến, cho nên không có chứng quả Thánh được đâu, không có vào Tu-đà-hoàn đó. Cho nên ở đây nói như vậy.

Đoạn này Thiện Trang lược một đoạn, quý vị có thể đọc bài kinh này. Để [tìm] lắm, lên mạng đánh vô Đại Kinh Đoạn Ái Tận.

***(...lược 1 đoạn nói về sự chấp chặt tà kiến của vị Sāti, các vị Tỳ-kheo không thuyết phục được, nên bạch lên Đức Phật, rồi Đức Phật cho gọi vị Tỳ-kheo ấy lên gặp Đức Phật...)*** (Tức là vị này chấp như vậy đó, không chịu bỏ. Cuối cùng mới lên đánh lễ:)

**Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá đáp lời Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đang ngồi xuống một bên:**

**- Nay Sati, có thật chẳng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác"?**

Đức Phật khẳng định đây là ác tà kiến, chứ không phải Thiện Trang nói đâu, mà Đức Phật khẳng định đây là ác tà kiến. Trong khi đó nhiều người học Đại thừa thấy điều này đúng mà. Nhưng kinh Phật xác định đó là một ác tà kiến, chứ không phải là đúng đâu.

**- Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn. Theo như con hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác. (Tức là vị Tỷ-kheo này bị như vậy).**

**- Nay Sati, thế nào là thức ấy?**

**- Bạch Thế Tôn, chính thức ấy nói cảm thọ, thọ lãnh chỗ này, chỗ kia, kết quả các hành động thiện ác. (Vị này cũng hiểu thức là nói cảm thọ, thọ lãnh chỗ này, chỗ kia, kết quả các hành động thiện ác. Đúng là thức đó (thức là cái biết đó quý vị). Đức Phật nói như sau:)**

**- Nay kẻ mê mờ kia, vì ai mà ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy. Nay kẻ mê mờ kia, có phải chẳng, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói là thức do duyên khởi, không có duyên, thì thức không hiện khởi? Và nay kẻ mê mờ kia, không những ông xuyên tạc Ta, vì ông đã tự chấp thủ sai lạc, mà ông còn tự phá hoại ông và tạo nên nhiều tổn đức. Nay kẻ mê mờ kia, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho ông.**

Quý vị thấy ở đây Đức Phật nói ổng là kẻ mê mờ. Thứ nhất là ổng đã hiểu sai rồi. Đức Phật đã giảng nhiều Pháp môn, nhiều con đường, nhiều cách để hiểu là thức là do duyên khởi, không có duyên thì thức không hiện khởi. Mà ổng đã hiểu sai lạc, ổng còn giữ điều đó nữa. Thì không chỉ ổng tự phá hại ổng, mà ổng còn tổn đức nữa, gọi là xuyên tạc Đức Phật. Cho nên sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài.

Cho nên ai hiểu sai, học Duy Thức Đại thừa thì coi chừng nha. Học Đại thừa [rồi nói] Chân tâm thường trụ là một đố. Cho nên là phải học những bài kinh này, phải học kinh Nguyên thủy thì mới thành tựu được là vậy.

**Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:**

**- Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, có thể khởi lên tia lửa sáng gì trong Pháp, Luật này không?**

**- Bạch Thế Tôn, làm sao có thể có được, không thể được, bạch Thế Tôn.**

Tức là Đức Phật hỏi: Nếu với cái chấp trước như vậy, bị chấp chặt tà kiến đó, thì có được khởi lên tia sáng gì không? Có được thành tựu gì không? Các Tỷ-kheo nói 'không'. Cho nên đó là lý do tại sao mình tu bao nhiêu năm mà không thành tựu.

**Được nói vậy, Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng. Rồi Thế Tôn sau khi biết được Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đang im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng, bèn nói với Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá:**

**- Nay kẻ mê mờ kia, người ta sẽ biết ông qua ác tà kiến của chính ông. Ở đây, Ta sẽ hỏi các Tỷ-kheo.**

**Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:**

**- Chư Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta thuyết giảng giống như Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá này, không những đã xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, mà còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều tổn đức?**

**- Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi, không có duyên, thức không hiện khởi. (Tức là các vị Tỷ-kheo nói là các Tỷ-kheo hiểu, chỉ có ông đó là không hiểu thôi).**

**- Lành thay, chư Tỷ-kheo, lành thay, chư Tỷ-kheo, các ông hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy! Chư Tỷ-kheo, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi. Không có duyên, thức không hiện khởi. Nhưng Tỷ-**

**kheo Sāti, con của người đánh cá, không những xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, còn tự pháp hoại mình và tạo nên nhiều tổn đức, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho kẻ mê mờ ấy.**

Quý vị thấy rõ ràng là phải hiểu được điều này, chứ không hiểu, nhiều khi mình sẽ hiểu sai. Trong kinh Nguyên thủy, Đức Phật rất tuyệt vời, Đức Phật giảng nguyên nhân vì sao và giảng rất chi tiết: Thức do duyên khởi thế nào? Bây giờ chúng ta sẽ học tiếp. Mục này, ngài Minh Châu đánh đề mục là ‘Duyên sanh Thức’.

### **(Duyên sanh Thức)**

**Này các Tỷ-kheo, do duyên mà thức sanh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy** (câu này là câu chốt, nhưng mình không hiểu thì Đức Phật giải thích luôn). **Do duyên mắt và các sắc, thức sanh, và thức ấy có tên là Nhãn thức;**

Đầu tiên Đức Phật giải thích là thức có sáu thức: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, thức. Đức Phật nói do duyên của mắt và các sắc (tức là các hình ảnh ở bên ngoài) mà thức sanh (thức là cái biết), cái biết đó sanh, thì đó gọi là Nhãn thức.

Ví dụ, quý vị biết đằng sau này là màu hồng hồng một chút là do sao? Là quý vị phải có con mắt, và quý vị phải có cảnh là màu hồng hồng [ở] đằng sau lưng [Thiện Trang]. Hai [điều kiện] đó tạo nên cái biết, là bức tường đằng sau Thiện Trang có màu hơi hồng nhạt một chút. Cái biết đó là biết của con mắt, gọi là Nhãn thức. Quý vị hiểu không? Như vậy là có hai điều kiện: Một là có con mắt, hai là có hình ảnh thì tạo ra. Như vậy Đức Phật gọi đó là Nhãn thức.

Quý vị thấy không ạ? Ngay trong kinh Nguyên thủy, Đức Phật dạy cặn kẽ từng chi tiết như vậy, nên dễ hiểu lắm. Còn lên Đại thừa thì người ta không hiểu, người ta cứ giảng theo ý người ta, nên đi xa.

**Do duyên tai và các tiếng, thức sanh, và thức ấy có tên là Nhĩ thức.** Thứ hai là do có tai (do duyên tai), tức là mình có lỗ tai và các thứ tiếng (âm thanh) thì thức sanh, và thức ấy gọi là Nhĩ thức. Tức là mình có tai rồi, không có tai thì không được, rồi có duyên là phải có âm thanh truyền tới. Cho nên hai điều kiện: Tai cộng với âm thanh, cho nên biết âm thanh đó. Âm thanh đó là tiếng nhạc, tiếng chuông, tiếng ồn, tiếng nói, v.v... Cái biết đó gọi là Nhĩ thức. Đơn giản như vậy!

**Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ấy có tên là Tỷ thức.**

(Như vậy là mình có mũi và các mùi thơm, mùi thối gì đó. Mình biết được mùi đó là do mình có mũi và các mùi đó xuất hiện, chứ không có mùi đó thì mình cũng đâu biết. Thức đó sanh thì gọi là Tỷ thức).

**Do duyên lưỡi và các vị, thức sanh, và thức ấy có tên là Thiệt thức.**

(Tương tự như vậy, chúng ta có lưỡi và do [có] các vị đưa vào trong lưỡi, ví dụ như uống, ăn đồ ngọt, đồ chua, đồ cay gì đó, phải có vị đó vô thì mới nhận biết được. Cái biết đó gọi là Thiệt thức. Đức Phật định nghĩa quá rõ).

**Do duyên thân và các xúc, thức sanh và thức ấy có tên là Thân thức.**

(Thân thức là gì? Quý vị thấy định nghĩa rất đơn giản, là do thân mình và các tiếp xúc. Ví dụ như thân mình chạm vào hòn đá lạnh thì mình cảm thấy lạnh, chạm vào hòn đá nóng thì mình cảm thấy nóng. Đó phải do có xúc (là tiếp xúc) và có thân. Khi đó sự biết về cảm giác nóng lạnh, êm ái... sanh, đó gọi là Thân thức).

**Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là Ý thức.**

(Do duyên ý, tức là mình phải có ý suy nghĩ, nhưng suy nghĩ vẫn vô thì đâu được, [mà] mình phải suy nghĩ về một điều gì đó. Ví dụ mình nghĩ về Đức Phật, thì trong đầu mình đã có định nghĩa Đức Phật là gì rồi, thì mình mới hiểu được Đức Phật. Từ đó cái biết về Đức Phật sanh: Đức Phật có 32 tướng tốt, hoặc tướng tượng Đức Phật thời Ấn Độ như thế nào, thì cái biết đó sanh. Người không biết thì cái biết đó không sanh được, như vậy đó gọi là Ý thức).

Quý vị thấy Đức Phật định nghĩa kỹ như vậy đó, kinh Nguyên thủy hay như vậy, không phải vừa. Đâu cần học ai đâu, đọc thế là đủ hiểu rồi).

**Này các Tỷ-kheo, do duyên nào lửa sanh, và lửa ấy có tên tùy theo duyên ấy: duyên củi, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa củi. Duyên vỏ gỗ bào, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa vỏ bào. Duyên cỏ, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa cỏ.**

Tức là Đức Phật sợ [mình] không hiểu, Đức Phật đưa ra ví dụ nữa. Bây giờ lửa sanh từ đâu? Ví dụ như có củi mà có lửa sanh ra, thì gọi là lửa củi. Còn mấy vỏ bào từ gỗ (người ta bào gỗ nó ra bụi nhụi), do cái đó mà lửa sanh thì gọi là lửa vỏ bào. Có đồng cỏ khô cháy, lửa mà sanh từ đồng cỏ đó gọi là lửa cỏ. Vậy thôi! Đức Phật đưa ví dụ cụ thể như vậy.

**Duyên phân bò, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa phân bò. Duyên trấu, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa trấu. Duyên đồng rác, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa đồng rác.**

**Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên, thức sanh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy.**

Quý vị thấy không? Đức Phật đưa ra ví dụ quá rõ ràng. Tức là Đức Phật nói: Lửa do từ đồng phân bò sanh thì gọi là lửa phân bò, lửa do trấu sanh thì gọi là lửa trấu, lửa do đồng rác sanh thì gọi là lửa đồng rác. Cũng vậy, thức là cái biết do mắt sanh, thức của mắt thì gọi là Nhãn thức; cái biết do tai sanh được gọi là Nhĩ thức. Nhĩ là tai, nhưng nói tai biết thì không rõ, nên để Nhĩ thức cho khác âm, cho dễ phân biệt.

Cho nên rõ ràng không quý vị? Đức Phật giảng tuyệt vời quá! Cho nên Thiện Trang nói học kinh Nguyên thủy, quý vị chẳng cần có thầy nhiều, quý vị chỉ cần coi trong đó một hồi là hiểu rõ ràng. Còn học Đại thừa, không có nền tảng này là mấy nhà học giả Đại thừa giảng đi đâu luôn, một hồi đi càng càng xa. Cho nên không có nền tảng Nguyên thủy này thì nguy hiểm là vậy đó.

**Do duyên mắt và các sắc, thức sanh, và thức ấy có tên là Nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sanh, và thức ấy có tên là Nhĩ thức. Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ấy có tên là Tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị, thức sanh, và thức ấy có tên là Thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sanh, và thức ấy có tên là Thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là Ý thức.**

Đó là Đức Phật quá từ bi, Đức Phật nói lại thêm một lần nữa, vậy mà không nghe được. Cho nên hồi xưa, ai nghe cũng chứng quả là vậy đó. Quý vị thấy không ạ? Đức Phật giảng kỹ càng, tỉ mỉ, nói đi nói lại, chứ đâu có làm rắc rối mình đâu. Cho nên rất dễ dàng [để hiểu]. Quý vị hiểu được đây thì quý vị mới vô ngã tướng được, quý vị mới phá Thân kiến được.

**(Các câu hỏi về sanh vật)**

**Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy sanh vật này không?**

**- Bạch Thế Tôn, có thấy.**

**-Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy sự tác thành sanh vật do món ăn ấy không?**

**- Bạch Thế Tôn, có thấy.**

**- Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy cũng bị đoạn diệt không?**

Bây giờ Đức Phật đối ví dụ, Đức Phật nói có một sanh vật nào đó, do đâu mà nó sống được? Là do nó có các món ăn. [Ví dụ] con chó thì có thức ăn của con chó, nó ăn vô. Khi đoạn diệt các món ăn đó, nghĩa là không cho nó ăn nữa, thì con chó đó có sống được không? Nó chết đúng không? Các sinh vật cũng vậy, sinh vật tồn tại do thức ăn, nếu thức ăn hết thì sao? Thì sinh vật đó diệt.

Đức Phật đưa [ví dụ] giới thiệu một hồi, để nói thức diệt là khi đừng cho nó thức ăn của nó nữa, là nó hết. Ý Đức Phật giới thiệu như vậy đó. Quý vị muốn hết luân hồi, thì đừng cho thức ăn luân hồi nữa. Quý vị hiểu không? Mình luân hồi là do thức, mà muốn hết thức sanh thì hãy chấm dứt thức ăn của nó đi. Thức ăn là duyên đó. Cho nên Đức Phật nói rất trí tuệ, Đức Phật đưa ra ví dụ như vậy. Đó là Thiện Trang gợi ý trước, cho quý vị dễ nghe.

**- Bạch Thế Tôn, có thấy.**

**- Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh. Sanh vật này có thể không có mặt?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh. Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh. Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Sinh vật này có thể không có mặt?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Đoạn này đáng lẽ đọc hết thì quý vị mới hiểu được, nhưng đoạn này đọc giữa chừng, mình ngắt, thì quý vị có thể khó hiểu. Tức là mặc dù mình biết như vậy rồi, nhưng mình có nghi ngờ, do dự, tức là mình chưa quyết định. Mình sẽ nghi ngờ rằng: ‘Sinh vật này có thể không có mặt không?’ Bây giờ, để cho dễ, mình nói quý vị muốn có một con chó, thì quý vị phải cung cấp thức ăn cho con chó thì nó mới sống được. Khi nào mình không có thức ăn cho con chó nữa, thì con chó sẽ chết.

Giả sử bây giờ mình nghi ngờ con chó có mặt hay không? Nếu mình do dự có thể có, có thể không. Vậy món ăn cho con chó có hay không? Có thể có, có thể không. Và nếu mình diệt món ăn của con chó, tức là mình không cho con chó thức ăn nữa, thì sinh vật đó (tức là con chó) có thể đoạn diệt hay không? Đức Phật hỏi ngược lại, tức là có món ăn thì có sinh vật. Bây giờ không có món ăn thì sẽ không có sinh vật, Ngài gợi ý ngược lại. Dòng xuôi là có cái này thì cái kia có, có thức ăn có điều kiện thì có con chó. Giống như ở nhà mình, không cho con chó ăn nữa thì nó chết. Có nghĩa là cắt cái này thì cái kia hết, có duyên này sanh thì duyên kia mới sanh, duyên này hết thì duyên kia hết.

Nói con chó [hơi] khó, thôi nói dễ hơn nè. [Ví dụ] như trong nhà quý vị dơ quá, có nước ẩm ẩm, nên tự nhiên sanh mấy con gì đó, đúng chưa? Đó là do duyên nước ẩm, nên có mấy con vật đó sống. Còn nếu như quý vị dẹp hết duyên nước ẩm đó đi, nhà quý vị khô ráo, không có ẩm thấp gì hết, thì mấy con đó sanh ra được không? Không!

Cũng vậy đó, ý đoạn này nói vòng luân hồi là do có nhân luân hồi, nên mới có luân hồi. Đức Phật giới thiệu như vậy, nhưng vì ngôn ngữ ngài Minh Châu dịch cũng không rõ lắm, nên đôi khi phải suy nghĩ một chút. Vì đó là trực dịch, chứ

nếu dịch thêm một chút từ vô, tức là ngôn ngữ rõ hơn thì dễ [hiểu] hơn.

Cho nên Thiện Trang nói, nếu hồi xưa như cỡ ngài Trí Tịnh mà dịch kinh Nguyên thủy, thì chắc bây giờ người ta tu [theo] Nguyên thủy hết rồi. Nhưng rất tiếc, ngài Trí Tịnh lại dịch kinh Đại thừa, văn phong thì rất hay, ngôn ngữ rõ ràng, cho nên người ta thích kinh Đại thừa hơn. Chứ nếu ai có khả năng dịch lại kinh Nguyên thủy này, đặc biệt 5 bộ Nikaya, mà dịch lại văn phong rõ ràng, sáng suốt, đọc toát lên được ý nghĩa, và ít dùng ngôn ngữ Hán Việt hay thuật ngữ lạ nhiều quá, thì người ta nghe rất dễ dàng và người ta sẽ tu dễ hơn.

Cũng khó cho ngài, vì ngài dịch từ [tiếng] Pali sang, không có tương ưng, ngôn ngữ không dễ bằng ngôn ngữ Hán Việt. Từ chữ Hán qua tiếng Việt thì dễ, vì cùng một dòng ngôn ngữ. Nhưng từ ngôn ngữ Pali dịch sang tiếng Việt thì khác dòng, nên khó, cho nên mình khó hiểu. Thiện Trang không giỏi [tiếng] Pali, mới học sơ sơ, không dám sửa. Chứ không, những bài kinh nào mà giảng thì mình dịch lại, mình coi, mình rà lại, làm sao [cho] ngôn ngữ rõ để mọi người đọc hiểu dễ dàng, thì mọi người sẽ lãnh hội được. Còn bây giờ thôi thì để Thiện Trang giảng như vậy, không dám sửa. Tóm lại là như vậy nha!

**- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt, sanh vật này có thể có mặt không? Có thể không có mặt. Bạch Thế Tôn có vậy.**

Tức là nếu mình biết rõ như vậy rồi, mình có trí tuệ rồi thì với mình sẽ không còn nghi ngờ, nghi ngờ bị trừ diệt, thì sinh vật này có thể có mặt hay không? Có! Tức là mình nghi ngờ hay không nghi ngờ thì sinh vật đó cũng có mặt thôi.

**- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Nay các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được đoạn diệt. Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Tức là Đức Phật hỏi mình có trí tuệ rồi, mình biết rõ sự việc là có thức ăn đó, cho nên mới có sinh vật đó. Vậy thì bây giờ mình đặt ngược lại là: Nếu mình dẹp thức ăn đó đi, thì chúng sanh đó có bị đoạn diệt không? Chắc chắn là có đúng không? Cũng vậy, nếu có thức ăn thì có [sinh vật] tồn tại. Tức là bằng trí tuệ, mình sẽ thấy rõ được [do] nhân này nên sanh ra chúng sanh kia. Tức là do cái này sanh nên cái kia sanh, nó nương tựa nhau. Ý Đức Phật nói [như] vậy.

**- Nay các Tỷ-kheo, sanh vật này có mặt, (đối với vấn đề này), ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

**- Nay các Tỷ-kheo, sự hiện hữu của sanh vật ấy là do các món ăn ấy tác thành, (đối với vấn đề này), ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Tức là Đức Phật đưa ra ví dụ như vậy, Đức Phật hỏi rõ rồi đúng không? Các ông có còn nghi ngờ gì với các chúng sanh này [không]? Nó có mặt là do thức ăn đó, nếu không có thức ăn đó thì nó sẽ không hiện hữu. Ai cũng tin như vậy, không có nghi ngờ gì cả.

**- Nay các Tỷ-kheo, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt, (đối với vấn đề này), ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Chỗ này, nếu dùng ngôn ngữ rõ ràng nhất, thì là: ‘Do sự đoạn diệt các món thức ăn ấy, thì sinh vật ấy có thể bị đoạn diệt. Vấn đề này các ông có nghi không?’ Tức là mình không nghi ngờ gì nữa, mình biết rõ điều đó. Không có thức ăn thì sinh vật đó đoạn diệt thôi, không có nghi. Tức là Tỷ-kheo nói: ‘Có vậy’ (tức là không có nghi).

**- Nay các Tỷ-kheo, sanh vật này có mặt, (đối với vấn đề này) có phải**

**các ông khéo thấy nhờ như thật chánh trí tuệ không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Tức là ‘sinh vật này có mặt, đối với vấn đề này có phải các ông khéo thấy nhờ như thật chánh trí tuệ không?’ Tức là sinh vật này có mặt là do có thức ăn. Cho nên mấy vị kia hiểu rất rõ và thấy bằng trí tuệ là đúng rồi, không có suy nghĩ gì nữa.

**- Nay các Tỷ-kheo, sự hiện hữu của sinh vật ấy là do các món ăn ấy tác thành, (đối với vấn đề này), có phải các ông khéo thấy nhờ như thật chánh trí tuệ không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Tóm lại là các sinh vật đó nhờ các món ăn tác thành. Ai cũng thấy vậy, cho nên là đúng rồi.

**- Nay các Tỷ-kheo, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật ấy có thể bị đoạn diệt, (đối với vấn đề này), có phải các ông khéo thấy nhờ như thật chánh trí tuệ không?**

**- Bạch Thế Tôn, có vậy.**

Đức Phật hỏi tiếp: Như vậy do sự đoạn diệt thức ăn đó, thì sinh vật đó sẽ diệt, đúng không? Có phải các ông biết rõ ràng như vậy không? Gọi là chánh trí tuệ, giống như vùng nào đó có một loài sinh vật nào đó, chuyên ăn một món ăn gì đó. Giống như mình trồng rau, có một loại sâu chuyên ăn rau đó, nhưng mình diệt hết rau đó thì sinh vật đó cũng diệt thôi, chứ còn gì nữa. Đúng chưa? Cũng vậy, đó là mình biết như thật, gọi là chánh trí tuệ (trí tuệ chính xác). Nói đơn giản là vậy.

**- Nay các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các ông chấp trước, lấy làm hãnh diện, truy cầu, xem là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè, nói Pháp được giảng dạy là để đưa vượt qua, không phải để nắm lấy?**

## **- Bạch Thế Tôn, không.**

Ở đây Đức Phật đưa ra một ví dụ nữa, tức là khi mình đã thấy trí tuệ sáng như vậy rồi, thì mình có chấp trước không? Nếu mình chấp trước vào điều đó, mình biết điều đó rồi, tôi hãnh diện, tôi truy cầu, xem là của mình. Như vậy thì mình giống như ví dụ chiếc bè qua sông đó quý vị. Qua sông thì sao? Thì phải bỏ bè. Qua sông rồi thì bỏ bè đi, đừng mang bè lên bờ nữa. Nếu người hiểu rõ thì người ta sẽ không mang bè đi qua lên đất liền nữa. Đức Phật nói như vậy.

Tức là mặc dù mình biết như vậy, nhưng mình không xem điều đó là hãnh diện, không có truy cầu, không xem là của mình gì hết. Tức là biết là biết vậy thôi. Cho nên người chứng quả là gì? Người ta biết, nhưng người ta cũng chẳng quan trọng cái biết đó. Người ta biết để người ta tu, để người ta thoát sanh tử, chứ không phải biết để người ta nói [tự hào]. Không biết mà đi cầu, không phải để hãnh diện, cũng không [phải] biết để xem là của mình gì hết.

Cho nên sự khác nhau [giữa] người chứng quả và người không chứng quả là vậy đó. Người không chứng quả thì biết không rõ ràng. Vì biết không rõ ràng cho nên không có thanh tịnh, không thanh tịnh nên chấp trước, hãnh diện là tôi biết hơn thiên hạ, tôi truy cầu và xem là của mình, mình hơn thiên hạ này kia. Chứ thật ra đó là sự thật, ai chẳng biết. Đến khi nào người ta giác ngộ thì [người ta] biết. Khi đó là mình bỏ xuống, mình chỉ cần biết để mình đi qua thôi, giống như đó là phương tiện để qua sông, là chiếc bè để qua sông. Và khi đã qua sông rồi thì không nắm lấy nữa.

Cho nên khi biết thật sự rồi thì người ta cũng chẳng ham thuyết pháp. Còn người không biết thì ham, ngày nào cũng lên thuyết pháp. Tại vì sao? Vì chưa biết! Còn biết rồi thì người ta lo sống trong pháp chứ.

**- Nhưng này các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các ông không chấp trước, không lấy làm hãnh diện, không truy cầu, không xem là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè, nói Pháp được giảng dạy là để đưa vượt qua, không phải để nắm lấy?**

## - Bạch Thế Tôn, có.

Tóm lại, nếu mình hiểu rồi, với tri kiến thanh tịnh thì mình sẽ buông thôi, không có gì để tự hào, chẳng có tự hào. Cho nên Vô thượng Bồ-đề, không có nói là Vô thượng Bồ-đề. Chứng đắc là không có chứng đắc. Có nghĩa đó không phải là chứng đắc. Không phải là không chứng đắc, mà mình nói là không [có gì] chứng đắc. Tức là mình không có tự hào gì hết, chẳng có gì cả. Giống như phương pháp, có cái chiếc bè để đi qua sông, ngày nào tôi cũng qua sông bằng chiếc bè đó, thì có gì tự hào đâu. Còn người không biết thì: Ơ! Tôi khám phá ra rồi, tôi biết bí quyết rồi, là chiếc bè đó qua sông được. Cho nên qua sông rồi tôi ôm cái bè, kè kè đi khoe với thiên hạ rằng: Bè đó là của tôi, tôi khám phá được cái bè này v.v... Người đó thật ra là chưa qua sông. Còn người qua sông rồi thì người ta biết cái bè đó chả có ý nghĩa gì nữa. Nó chỉ là phương tiện qua sông.

Cho nên sau này Kinh Kim Cang nói: **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** tức là pháp còn phải xả, tức là qua sông rồi. Còn chưa qua sông thì phải nắm lấy chiếc bè để đi qua. Cho nên khi nào thấy như thật rồi thì được, nhưng Phật pháp, quý vị biết sao không? Thật ra Phật pháp chỉ là thấy thôi, thấy là kiến đế, mà kiến đế là đi qua một đoạn đường qua sông rồi đó, còn đoạn nữa là xong luôn. Cho nên các Tỷ-kheo nói: “Bạch Thế Tôn, có”.

Đoạn này Đức Phật nói tiếp tục. Đoạn này nếu nghe được là chứng quả luôn. Nếu nghe được Đức Phật nói, chứ còn nghe Thiện Trang thì chưa chắc chứng quả.

### (Thức ăn và Duyên khởi)

- **Này các Tỷ-kheo, có bốn món ăn giúp cho an trú các loài Hữu tình đã sanh hay phò trợ các loài Hữu tình sẽ sanh. Thế nào là bốn?** (Tức là Đức Phật bây giờ quay trở lại với loài Hữu tình, là luân hồi đó. Tại sao luân hồi? Thì có bốn loại thức ăn, quý vị nhớ không ạ? Bốn loại thức ăn này chúng ta đã học trong Vi Diệu Pháp từ đầu rồi. Đức Phật nói nè:) **Đoàn thực hoặc thô hoặc tế, thứ hai là Xúc thực, thứ ba là Tư niệm thực, và thứ tư là Thức thực.** (Như vậy là [có] Đoàn thực, Xúc thực, Tư niệm thực và Thức thực. Bốn loại này chúng ta học rồi, quý vị coi lại những bài đầu nha).

Đoàn thực là gì? Đoàn thực là ăn bằng cách là mình nhai nuốt, ăn kiểu đó

gọi là Đoàn thực. Xúc thực là tiếp xúc, có những sự tiếp xúc. Tư niệm tức là mình suy nghĩ, đó cũng là thức ăn. Và Thức thực là cái biết. Mình biết, cũng gọi là thức ăn, biết cái này đã quá, biết cái kia đã quá. Nói đơn giản thì là như vậy, còn quý vị coi lại bài cũ có nói đầy đủ nha.

**Và này các Tỷ-kheo bốn món ăn này, lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân?** (Quan trọng nhất là bốn món ăn đó từ đâu? Đức Phật hỏi bốn món ăn là: Đoàn thực, Xúc thực, Tư niệm thực và Thức thực, nguyên nhân của [4 loại] này là gì? Nó lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm nguyên nhân để khởi lên, lấy gì làm sanh chủng (nói ngôn ngữ tiếng Việt cho dễ, nói Hán Việt khó quá. Sanh chủng là gốc để sanh ra). Rồi lấy gì làm nguyên nhân? Tức là tìm được gốc rễ của nó. Tức là dòng luân hồi của Hữu tình là do gì? Do bốn loại thức ăn này. Vậy bốn loại thức ăn này từ đâu mà ra? Từ đâu sanh ra bốn loại thức ăn đó? Đức Phật Đức kết luận:) **Bốn món ăn này lấy ái làm nhân duyên, lấy ái làm tập khởi, lấy ái làm sanh chủng, lấy ái làm nguyên nhân.**

Tóm lại là do ái. Cho nên bài kinh này, Đức Phật dạy tường tận luôn. Tức là mình luân hồi, chúng sanh Hữu tình có sự luân hồi, có sự sanh là do bốn loại thức ăn. Mà bốn loại thức ăn này đều do một điều thôi, là do ái. Cho nên mới ‘ái tận tức Niết-Bàn’ là do đây.

**Này các Tỷ-kheo, ái này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân?** (Tức là ái này từ đâu ra? Đức Phật nói luôn:) **Ái lấy thọ làm nhân duyên, lấy thọ làm tập khởi, lấy thọ làm sanh chủng, lấy thọ làm nguyên nhân.** (Ái là do thọ. Thọ là cảm thọ. Mình thấy dễ chịu là thọ lạc, thọ hỷ, cho nên mình mới ôm chấp ái. Còn nếu thọ khổ, thọ ưu thì khó chịu, thì đẩy ra. Nguyên nhân từ đó mà ra).

**Này các Tỷ-kheo, thọ này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thọ lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm tập khởi, lấy xúc làm sanh chủng, lấy xúc làm nguyên nhân.**

Tức là Đức Phật đi một vòng, nói ngược với vòng 12 Nhân duyên đúng không ạ? Chúng ta thấy có Sanh là do đâu? Là do bốn loại thức ăn. Mà bốn loại

thức ăn là do Ái. Ái là do đâu? Ái là do Thọ. Thọ tức là cảm nhận phải không? Ba thọ, năm thọ đó. Rồi Thọ từ đâu? Đức Phật nói Thọ là do Xúc. Xúc tức là tiếp xúc. Xúc thì Sáu căn tiếp xúc với Sáu trần. Chúng ta biết rồi, Sáu căn là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với các cảnh (gọi là Sáu trần) từ đó có cảm thọ. Cho nên do đó mà có thọ.

**Này các Tỷ-kheo, xúc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Xúc lấy sáu nhập làm nhân duyên, lấy sáu nhập làm tập khởi, lấy sáu nhập làm sanh chủng, lấy sáu nhập làm nguyên nhân.** (Sáu nhập này thì dễ rồi đúng không? Là sáu cửa đưa vào của mình đấy).

Đức Phật nói tiếp, đoạn này Thiện Trang nói lược nha:

**Này các Tỷ-kheo, sáu nhập này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Sáu nhập lấy danh sắc làm nhân duyên** (Lục nhập sanh ra là do Danh sắc. Danh là gì, sắc là gì, chúng ta học rồi đó. Danh là tinh thần: Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Còn sắc là thân thể vật lý. Đây là Đức Phật đang nói vòng 12 Nhân duyên), **lấy Danh sắc làm tập khởi, lấy Danh sắc làm sanh chủng, lấy danh sắc làm nguyên nhân.**

**Này các Tỷ-kheo, Danh sắc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Danh sắc lấy thức làm nhân duyên, lấy thức là tập khởi, lấy thức làm sanh chủng, lấy thức làm nguyên nhân.** (Quay lại là Thức. Tức là Thức duyên Danh sắc; Danh sắc duyên Lục nhập).

**Này các Tỷ-kheo, thức này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thức lấy Hành làm nhân duyên, lấy hành làm tập khởi, lấy hành làm sanh chủng, lấy hành làm nguyên nhân.** (Hành duyên Thức. Đức Phật nói một vòng ngược rất kỹ về 12 Nhân duyên).

**Này các Tỷ-kheo, các hành này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Các hành lấy Vô minh làm nhân duyên, lấy Vô minh làm tập khởi, lấy Vô minh làm sanh chủng,**

**lấy Vô minh làm nguyên nhân.** (Hành là do Vô minh. Cho nên đi một hồi, tới điểm trên vòng tròn 12 Nhân duyên đó là điểm Vô minh. Đó là duyên theo chiều nghịch rồi. Đằng sau, Đức Phật nói theo chiều thuận nữa).

### **(Duyên theo chiều thuận)**

**Như vậy, này các Tỷ-kheo, Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được hiện hữu.**

Như vậy bài này Đức Phật nói 12 Nhân duyên rất kỹ càng.

**Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.**

Khổ uẩn tức là nhóm khổ, nhóm khổ [là] do từ đâu ra? Là bắt đầu từ Vô minh. Từ Vô minh nên có Hành, từ Hành có Thức, từ Thức có Danh sắc (tức là tinh thần và vật chất), rồi từ Danh sắc đó sanh ra Sáu căn (sáu cửa đi vào, gọi là sáu nhập), rồi từ đó duyên ra Xúc (tiếp xúc được cảnh, âm thanh. Tai, mắt, mũi tiếp xúc với cảnh), rồi từ đó đưa ra cảm thọ, từ Thọ cho nên mới ôm ấp gọi là Ái. Ái rồi chấp lấy nên có Hữu, Hữu rồi nên có [Thủ], [Thủ] rồi mới duyên Sanh, Sanh rồi từ đó mới già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

Đoạn sau Đức Phật nói ngược lại, đoạn này cũng dài lắm nên Thiện Trang xin lược lại.

### **(Duyên theo chiều nghịch)**

*(...lược đoạn nói về duyên theo chiều nghịch của 12 Nhân duyên này...)*

### **(Tóm lược về Duyên)**

- Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: "**Cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh**", như Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não cùng sanh khởi.

Tóm lại mình [có] một mớ điều: có già, có chết, có sầu, có bi, có khổ, ưu, não (não là khó chịu) là do đâu? Do [vòng 12 Nhân duyên] này, tới cuối cùng là có sanh, có sanh thì có khổ thôi.

**Như vậy, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.**

**(Diệt theo chiều thuận)**

**Do vô minh đoạn diệt, xả ly một cách hoàn toàn nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt.** (Tóm lại muốn diệt hết [những] thứ này thì hãy diệt từ Vô minh).

**Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.**

**(Diệt theo chiều nghịch)**

Đằng sau Đức Phật nói diệt theo chiều nghịch, nói ngược lại. Tóm lược lại đoạn này, đoạn này dài lắm nên Thiện Trang xin bỏ, [chỉ nói] tóm lại thôi, vì đoạn này mình cũng học hoài mà.

**(Tóm lược về Diệt)**

– Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: **“Cái này không có nên cái kia không có, cái này diệt nên cái kia diệt”, như vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu nhập diệt, sáu nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.**

Đoạn này là 12 Nhân duyên. Bữa nay thì chắc quý vị hiểu được 12 Nhân duyên rồi đó. Nhưng quan trọng là khi mình hiểu được rồi thì tri kiến về ngã [của] mình tan. Ở đây Đức Phật nói:

**(Tri kiến về ngã)**

**Này các Tỷ-kheo, các ông nên biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo thời quá khứ, và suy nghĩ: "Ta có mặt trong thời quá khứ hay không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta có mặt như thế nào trong thời quá khứ"?**

**- Thừa không, bạch Thế Tôn.**

Đó, người hiểu đạo thì tới đoạn này là xong rồi. Nghĩa là nếu quý vị hiểu được vòng 12 Nhân duyên đó, thì quý vị có còn suy nghĩ: 'Ta có mặt trong đời quá khứ chưa (tức là lúc quá khứ)? Ta có mặt như thế nào? Ta có hình vóc như thế nào? Ta là gì? Và ta có mặt như thế nào trong quá khứ [không?] Các Tỷ-kheo nói: 'Không'. Còn bây giờ mình nói 'có' đúng không? Đời quá khứ mình là ai đó, thế này thế kia... Thật ra đó vẫn là một sự chấp. Vì sao? Vì thức duyên như thế [nên] sanh thôi, chứ nó không phải là ta, cho nên mới xóa đi Tà kiến.

Lúc đầu, vị Tỷ-kheo Sāti sau khi chấp vào Tà kiến là có một cái thức luân chuyển, không thay đổi. Còn ở đây Đức Phật nói vòng 12 Nhân duyên chỉ là do duyên sanh thôi, có Vô minh nên có Hành, Hành duyên Thức... Nó cứ sanh vòng vòng như vậy, tới khi chết đời này thì thức này diệt, thức khác sanh. Quý vị hiểu không? Thức ở thân này diệt, thức ở thân khác sanh. Chính vì vậy mình đâu có mặt trong quá khứ, đó không phải là mình, quá khứ đó không phải là ta. Vấn đề ở đây là nó không phải là ta, mà ta chỉ là kế thừa của nghiệp quá khứ, tức là dòng tâm thức đó thôi.

Và sai lầm của chúng sanh là gì? *Chưa học Phật thì rớt vào Đoạn kiến. Đoạn kiến là gì? Mình cho là mình do cái gì đó sanh ra ngẫu nhiên, [và] chết là hết, không có đời quá khứ, không có đời tương lai. Đó rớt vào Đoạn kiến. Còn nếu học Phật rồi, nhưng học một hồi thì rớt vào Thường kiến. Thường kiến là gì? Là cho rằng ta vĩnh viễn, bất biến qua thời gian. Tức là ta từ quá khứ vô thủy tới vị lai vô chung, ta là ai đó. Nhưng không phải như vậy! Thức của ta diệt thì thức khác sanh, đời này qua đời khác, nó kế thừa nghiệp chứ không kế thừa tất cả. Nó không phải là thức đó. Mà không phải thức đó thì đâu phải là ta.*

Cho nên nói ta cũng không đúng, mà không [phải] ta cũng không đúng. Mà

nói ta là sai, vì không thể nào ta được. Nhưng ta tạm kể thừa dòng nghiệp đó, cho nên gọi nghiệp là thừa tự của chúng sanh, chúng sanh là thừa tự nghiệp của mình. Cho nên không thật, có ta nhưng không phải thật ta.

Ai hiểu được như vậy thì xong rồi, quý vị hiểu được quá khứ rồi thì tương lai cũng [như] vậy thôi. Cho nên quý vị sẽ không đòi hỏi về tương lai, ta sẽ có mặt như thế nào, ta thế này thế kia. Quý vị hiểu được rất ráo như vậy, thì đó gọi là phá Thân kiến. Mà phá Thân kiến đó mới đầu là hiểu thôi, chứ chưa tu được, cho nên chỉ là Tu-đà-hoàn thôi. Còn khi mình hiểu được rồi, dần dần mình bay ra được luôn [khỏi vòng đó], thì là A-la-hán, thì dòng sanh tử luân hồi dứt, diệt, không còn nữa. Đức Phật dạy như vậy thôi, không có khó gì đâu, nói một hồi chỉ để [hiểu] như vậy.

Bây giờ nói tới tương lai:

- **Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo **thời vị lai**, và suy nghĩ: "Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? (Tức là ta có mặt trong thời vị lai hay không?) Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai"?**

Thông thường mọi người sẽ chấp vào điều này, cho nên người tu Tây Phương Tịnh Độ bị vướng vào điều này. Là ta sẽ có mặt trong thời vị lai, ở Tây Phương Cực Lạc, ta với hình dáng thế này thế kia, rồi ta sẽ có hình vóc như thế này. Ôm ấp một cái thường còn, thường hằng, cho nên: "Tâm quá khứ đã bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc", Kinh Kim Cang nói tóm gọn lại đoạn này đó.

- **Thưa **không**, bạch Thế Tôn.**

- **Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các Ông có nghi ngờ gì về mình trong **thời hiện tại**: "Ta có mặt hay ta không có mặt. Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt, hình vóc như thế nào? Hữu tình này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu"**

- **Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Người ta hiểu thì người ta nói không có. Còn mình thì kêu: Uả, có mà! Ta có mặt trong đời hiện tại, đang có mặt nè, hình vóc như vậy nè. Rồi các Hữu tình khác cũng vậy nè, nó từ đâu đến và đi về đâu. Mình thấy rõ là mình bị vướng điều này. Cho nên đây là ba câu nói mà Kinh Kim Cang Đại thừa [tóm] gọn lại là: **"Tâm quá khứ bất khả đắc, Tâm hiện tại bất khả đắc, Tâm vị lai bất khả đắc"**.

Cho nên ngài Lục Tổ Huệ Năng ngài ngộ là vậy. Tại vì người ta hiểu tâm là gì? Bây giờ mình học đã rồi, mình hỏi tâm là gì? Tâm chính là thức đúng không? Thức (là cái biết) là tâm chứ gì nữa. Vậy thì có quá khứ cũng không phải, hiện tại cũng không phải, vị lai cũng không phải, [thì] không phải là bất khả đắc sao? Vậy thì xong rồi: *'Ai thấy như thế thì người đó thấy Pháp. Ai thấy Pháp thì thấy Như Lai'*. Thấy Như Lai tức là đắc Đạo. Còn chưa thấy thì chưa hiểu, chưa thấy Pháp thì chưa thấy Như Lai, mà chưa thấy Như Lai thì còn luân hồi. Còn nếu thấy được thì gọi là Kiến tánh. Kiến tánh, cho nên vòng luân hồi sẽ dứt, tối đa là bảy đời thôi (ngôn ngữ Đại thừa gọi là Kiến tánh, ngôn ngữ kinh điển Nguyên thủy gọi là Kiến đế). Cho nên là [phải] thấy được kìa. Bữa nay nghe thêm, [nghe] một trăm lần chắc cũng có ngày hiểu mà. Tóm lại chưa hiểu thì nghe tiếp, từ từ [sẽ hiểu].

- **Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có nói như sau: "Bậc Đạo Sư được chúng ta tôn trọng. Chúng ta nói vì chúng ta tôn trọng bậc Đạo Sư"?**

- **Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Đoạn này hơi khó hiểu, thật ra suốt ngày mình nói tôn trọng Đức Phật, mà tôn trọng bằng điều gì? Miễn cưỡng tôn trọng. Tức là mình hiểu Phật, thấy Phật tuyệt vời cho nên mình tôn trọng. Còn nếu quý vị hiểu được đoạn trên rồi, thì chúng ta có tôn trọng bậc Đạo Sư nữa không? Có tôn trọng, nhưng ở đây không có quan trọng, tức là không có miễn cưỡng tôn trọng, mà phải tôn trọng một cách thực tế. Tức là mình hiểu như vậy rồi thì mình sẽ tôn trọng Đức Thế Tôn một cách đúng nghĩa, chứ không phải tôn trọng kiểu thờ tự.

- **Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có nói như sau: "Một Sa-môn nói với chúng tôi như vậy, các Sa-môn khác cũng nói như vậy, và còn chúng tôi không có nói như vậy"?**

## - Thừa không, bạch Thế Tôn

Tức là đến đây rồi, bây giờ có trời nói đi nữa, có ai nói đi nữa thì cũng vậy thôi. Bởi vì sao? Bởi vì đến đó thì quý vị hiểu rồi. ‘Minh tâm Kiến tánh’ là tự mình hiểu, tự mình đi, không có ai dẫn dắt mình hết, quý vị hiểu không? Bởi vì thức sanh, thức diệt như vậy. Thức quá khứ như thế, thức hiện tại như vậy, thức vị lai như vậy. Chính mình không có đắc được, [thì] ai nói cho mình nữa, ai bảo nữa, rồi mình có tôn thờ cái gì để giúp đỡ mình nữa không? Cho nên Đức Phật giúp mình là giúp cho mình [về] pháp, thầy cũng giúp mình là giúp cho mình [biết] pháp đó, nói cho mình hiểu, mình hiểu rồi thì mình buông xuống. Và mình hiểu được vấn đề nằm ở đó thôi. Còn lại không có ai tiếp dẫn được đâu, không có ai giúp mình đâu. Thức diệt, thức sanh như vậy, Thức do duyên, duyên gì? Do Vô minh nên có Hành, do Hành nên có Thức. Hành tức gì? Hành là ba hành: Thân hành, khẩu hành, ý hành, tức là khía cạnh về thiện ác của ba nghiệp thân, khẩu, ý. Do ba nghiệp đó mới sanh ra Thức.

Tại sao nói như vậy? Nói rõ hơn này: Ví dụ đời quá khứ quý vị tạo nhân, là quý vị làm những việc như tán thán Tam Bảo, ca ngợi người khác. Cho nên đời này quý vị sanh ra được khả năng là nói hay, nghe được âm thanh hay. Đó là do hành nghiệp quá khứ là hành nghiệp về khẩu. Về tâm thì mình có tâm tốt, mình nói ra lời tốt, cho nên đời này mình được nghe tiếng tốt, mình nói ra tiếng hay, đúng không? Rồi đời quá khứ mình hay truyền cho người ta pháp tu tập, nghiệp đó về thân, khẩu, ý, đó là nghiệp tốt. Cho nên đời này quý vị được mắt sáng. Đó là do nghiệp đời quá khứ tạo ra thức như vậy, quý vị hiểu không?

Rồi từ Thức lại hiện ra nữa. Do Vô minh duyên hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, bắt đầu mới [có] đủ các Thọ, Tưởng, Hành. Rồi thân thể của mình, do mình có trí sáng, tức là nhân của mình là nghiệp sáng, cho nên đầu óc của mình đời này sáng, thông minh. Cho nên sanh ra có đầu óc (bộ não) phải đầy đủ chút, chứ bộ não teo quá thì đâu có thông minh được. Do như vậy nên sắc (tức là thân thể) của mình sẽ được cấu tạo làm sao để tiếng mình hay, chứ không ra tiếng dở. Đó, cho nên gọi là Thức duyên Danh sắc, từ Danh sắc đó mới ra Sáu xứ (là các căn tai, mắt, mũi, lưỡi...) của mình cũng chạy theo như thế.

Cho nên vòng 12 Nhân duyên, quý vị phải hiểu sâu như vậy, tức là hiểu

ngoài dòng sinh tử là nó mang theo dòng nghiệp trong đó nữa, rất rõ ràng như vậy. Mình hiểu như vậy thì có ông trời tới nói cho mình Pháp môn tu gì đi nữa thì mình cũng không có nghe, vì Pháp môn tu đó cũng không thể ngoài Pháp môn này được. Còn nói Pháp môn khác thì mình cười thôi, chứ mình không có tiếp nhận nữa. Cho nên chỉ có nghiệp tiếp dẫn mình là vậy đó, chỉ có nghiệp đi theo mình mà, kinh nào cũng nói vậy, chỉ có nghiệp đi theo mình thôi. Quý vị chắc hiểu rồi đó.

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

**- Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có tìm một vị Đạo Sư khác không?**

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Biết như vậy rồi thì còn đi tìm ai nữa. Cho nên ‘khi mê thì thầy độ, khi ngộ thì tự con độ’. Thấy chưa ạ? Cho nên coi kinh Nguyên thủy rồi, coi Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục tổ mới thấy tương ứng. Chứ còn không, nghe người khác, nghe nhiều người Bắc truyền giảng một hồi là đi đâu mất. Cho nên thấy rất là tương ứng. Cho nên quý vị không tìm bậc Đạo Sư nào nữa đâu, không cần thầy Thiện Trang nữa, không cần. Hiểu rồi, thôi từ nay con bye bye, con hiểu rồi đó.

**Nay các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy, các ông có trở lui lại các giới cấm, tế tự đàn tràng của các tục tử Sa-môn, Bà-la-môn và nghĩ rằng chúng là căn bản không?**

**- Thưa không, bạch Thế Tôn.**

Thấy chưa ạ? Quý vị biết như vậy, thấy như vậy rồi thì quý vị có giữ lại các Giới cấm thủ không? Không! Các vị có làm mấy cái mà Đạo tràng cúng kiếng của mấy người Sa môn tục tử, Bà-la-môn đó không? Và coi đó là [pháp] căn bản không? Không! Một trời Giới cấm thủ được bỏ sạch, đúng không? Bỏ hết Giới cấm thủ luôn, không có làm mấy nghi thức cầu cúng, quỳ lạy, [cầu] xin đủ thứ các kiểu.

Quý vị thấy bài kinh này hay như vậy đó, Kinh Đoạn Ái Tận trong Kinh Trung Bộ quá hay. Quý vị hiểu được như vậy thôi là xong hết, từ đó người ta gọi là Kiến đế. Cho nên người [chúng] Tu-đà-hoàn ghê lắm, có sức mạnh bỏ hết các

Giới cấm thủ luôn, bỏ hết mấy nghi thức làm tế tự đàn tràng, cầu cúng tùm lum, bỏ luôn. Đó là của mấy Sa-môn tục tử [làm] thôi nha. Sa-môn tục tử tức là phạm phu thì họ mới làm, còn Thánh nhân thì không làm.

**- Nay các Tỷ-kheo, có phải các ông chỉ nói những gì các ông tự biết, tự thấy, tự ý thức được?**

**- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.**

Bởi vì lúc đó mình tự biết rồi, không cần ai nữa đúng không ạ?

**- Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Nay các Tỷ-kheo, các ông đã được Ta giới thiệu Chánh Pháp, Pháp này thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiểu.**

Bài tán thán pháp, quý vị thấy một hồi Đức Phật cũng nói Chánh pháp là gì? Pháp này thiết thực; ngay trong hiện tại; không có thời gian (tức là không bị hạn chế bởi thời gian); đến để mà thấy (ở đây có một đoạn, có khi đổi lại là ‘có hiệu quả tức thời’, #hiện tại tức là hiệu quả tức thời); có khả năng hướng thượng, [tức là] đưa mình đi lên; được người trí tự mình giác hiểu. Đó, người ngu không hiểu nổi đúng không? Khó vậy đó!

**Nay các Tỷ-kheo, Pháp này thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiểu. Tất cả những gì đã nói là do duyên này mà nói.**

Tóm lại quý vị hiểu như vậy [là] được. Còn mấy đoạn nữa, nhưng đoạn này Thiện Trang tạm lược.

***(...lược đoạn Đức Phật nói về từ khi nhập thai đến khi luân hồi lại tiếp của một người, hoặc kết thúc sinh tử của một người chứng A-la-hán...)***

Quý vị có thể coi, do không đủ thời gian, bài kinh này dài quá nên Thiện Trang cắt đi đoạn này. Đoạn này thực ra cũng chỉ nói đơn giản, đầu tiên khi nhập thai là như thế nào? Có ba điều kiện: Có cha mẹ đến với nhau đủ điều kiện, rồi có hương ấm (hương ấm không phải là thần thức, đó là nghiệp tiếp nối), có đúng duyên nghiệp đó tiếp nối vào thì có thai. Rồi trong 9 tháng hoặc 10 tháng sanh

ra, lớn lên dần dần, đến hiểu biết. Hiểu biết, tiếp xúc đủ các kiểu, rồi vòng vòng một cái là hết đời. Vòng đó gọi là vòng luân hồi.

Còn nếu ai đi ngược, thì tới đời đó là họ hiểu pháp, tu hành, xuất gia gì đó v.v... đắc đạo. Thì phạm hạnh đã vững, đã lập xong, cuối cùng chứng A-la-hán là kết thúc sinh tử. Đức Phật nói đoạn đó chỉ là hai con đường khác nhau: Một con đường, cũng người đó sanh ra nhưng đi đến giải thoát; một con đường cũng là người đó sanh ra nhưng cuối cùng đi tiếp đến một luân hồi, vòng lại như cũ nữa. Tóm lại là vậy thôi, bài Đại Kinh Đoạn Ái Tận này chỉ bấy nhiêu đó thôi.

### **(Kết luận)**

**Này các Tỷ-kheo, các ông hãy thọ trì ái tận giải thoát này, được Ta nói một cách tóm tắt, nhưng (phải nhớ là) Tỷ-kheo Sāti, con của người đánh cá, đã bị mắc trong cái lưới lớn của ái, trong sự rối loạn của ái.**

Quý vị nhớ, đừng như ông Tỷ-kheo Sati, nhớ bài này để học, để đối chiếu với kinh điển Đại thừa, với những người học Duy Thức. Cho nên Thiện Trang nói học Duy Thức [thì] quên dùm A-lại-da đi, không quất vô A-lại-da rồi Mạt-na, [chỉ] học Sáu thức thôi. Đức Phật nói Sáu thức thôi, còn người đời sau thì họ đưa lên thành tám đó.

**Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.**

***(Đại Kinh Đoạn Tận Ái (Mahātaṇhāsankhayasutta) – Kinh 38 trong Kinh Trung Bộ).***

Có bài Tiểu Kinh Đoạn Ái Tận nữa, nhưng bài Đại Kinh này hay hơn. Quý vị coi, nghe, ai mà hiểu thông [những điều] đó là xong. Bữa nay giảng tuyệt vời cho quý vị. Quý vị, nếu ai hiểu được thì hiểu, mà không hiểu được thì không sao, mình nghe đến lúc nào đó sẽ hiểu. Vì điều đó là trồng, [là] vun bồi thiện căn. Người chưa có thiện căn thì nghe qua có một chút, người có một chút thì vun thêm một chút nữa, người có một chút nữa rồi thì thêm một chút nữa, đến khi đủ thì người đó xong. Tức là hiểu được vấn đề cốt lõi.

Quý vị thấy không? Kinh Trung Bộ có nhiều bài kinh hay lắm, Kinh Trung

Bộ hoặc Trung A Hàm có nhiều bài kinh hay. Thiện Trang thấy ai học năm bộ Kinh Nikaya là đủ rồi, không cần học A Hàm cũng được. Nếu học A Hàm thì vẫn thiếu một số điều, thiếu hơn, tức là nó không rõ bằng Kinh Nikaya trong một số bài. Tuy nhiên Kinh A Hàm giúp mình có nhiều cái nhìn khác nữa, tức là nó cũng tốt và là [bộ] chuyển tiếp rất tốt cho những người từ Bắc truyền sang. Cho nên [bộ kinh] nào cũng có cái hay. Nhưng nếu đánh giá đầy đủ hơn thì Thiện Trang vẫn đánh giá Kinh Nikaya hay hơn, đầy đủ hơn Kinh A Hàm. Tại những bài kinh bên A Hàm không hay bằng, có những bài kinh bên Nikaya phải nói quá hay, cho nên [ráng] học. Quý vị hiểu được vậy thì hy vọng quý vị sẽ thành công.

Hôm nay có lẽ giảng tới đây được rồi, để bữa khác giảng tiếp. Nếu bây giờ giảng Vi Diệu Pháp [thì] loãng mất, quá nhiều. Thiện Trang sẽ cố gắng giảng hết phần Vi Diệu Pháp, xong rồi giảng lại phần Câu Xá [Luận], chắc giảng phẩm Hiền Thánh là đủ rồi. Để [quý vị] hiểu Noãn vị, Nhẫn vị, Đảnh vị, Thế định nhất vị là gì, mình học cái đó thôi, chương đó là đủ rồi. Sau này mình giảng những bài kinh dài như thế này, một buổi giảng một bài kinh thì mới được. Vì tu chúng nằm trong nhiều bài kinh như thế này, nếu mình không giảng [đầy đủ] mà cứ cắt ngắn ngắn, nói tóm tắt thì mọi người nghe có thể hiểu rất dễ, nhưng sự hiểu đó không đủ sâu. Còn nếu một bài kinh chi tiết như thế này, quý vị nghe đâu là thấm tới đó, vì lời Đức Phật tuyệt vời lắm, cho nên mình phải học chánh kinh.

Tất nhiên với những người ngộ rồi thì người ta chẳng cần phải học chánh kinh đâu. Nhưng mình không phải [người] như vậy, mình phải cố gắng bám sát theo ý của Phật thì tốt hơn là mình nói tóm tắt. Mình hiểu rồi thì mình nói sao cũng được, nhưng người không hiểu thì làm sao người ta nắm được, phải nói theo chi tiết của Phật.

Quý vị thấy không ạ? Hồi xưa Thiện Trang đã nói cái sai của Đại thừa là có ‘chân tâm thường trụ’, sai là mình chấp vào một cái thức vĩnh hằng bất biến. Hồi xưa Thiện Trang đã thấy như vậy, mặc dù Thiện Trang chỉ coi A Hàm thôi, chưa coi bài kinh này. Nhưng Thiện Trang đã thấy không ổn rồi, và [khi] coi nhiều thì mình thấy không ổn thật. Rồi sau này coi bài kinh này thì [thấy] đúng rồi, Đức Phật nói y chang. Thấy chưa, Tà kiến đúng không ạ? Cho rằng thức này luân hồi (tức là luân chuyển nhưng không đổi khác), đó là một sai lầm nữa. Mình hiểu

được ra thức không phải [là mình], cho nên quá khứ không phải là mình, hiện tại cũng không phải, tương lai cũng không phải, đó là Vô ngã đó. Bài kinh này là Đoạn Tận Ái, thì ‘ái tận tức Niết-Bàn’. Bài này là ở trong kinh đó nha, chứ không phải Thiện Trang nói đâu.

Ai hiểu được thì hiểu, vòng 12 Nhân duyên này bữa nay nói lược. Nếu quý vị không hiểu bài này thì đến lúc nào đó giảng nguyên bài kinh này lại lần nữa, phân tích kỹ hơn với lời văn sáng suốt hơn. Lâu lâu, Thiện Trang giảng lại thì sẽ tham khảo các Sớ giải, v.v... để làm cho lời văn sáng tỏ hơn, để quý vị nghe qua là quý vị hiểu rõ hơn nữa, không cần phải giải thích nhiều. Vì những bài kinh này là điển hình để chứng quả giải thoát, trong Kinh A Hàm và Kinh Nikaya có những bài kinh như thế, rất là hay.

Pháp hành, chỉ nghe qua một bài, một bài là xong. Cho nên thời xưa Đức Phật [giảng], người ta nghe qua một bài rồi chứng quả [là] vậy. Mình nghe nhiều, lâu lâu mới trúng một bài. Rồi những nhân quả, đạo đức, thực ra giảng cho quý vị để quý vị tu được Nhân thiên. Nhân thiên thì trong khi mình chưa làm được thôi, còn khi quý vị làm được [như] bài kinh này rồi, quý vị hiểu rồi thì quý vị đoạn được Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi ngờ hết. Bài kinh này, quý vị thấy không ạ? Trong đoạn này, quý vị thấy hết nghi ngờ, tại vì quý vị đâu có nhận ai khác là thầy nữa. Đó là tiêu chuẩn Tu-đà-hoàn ngầm trong này hết, không nhận người khác làm thầy, không cần nghe ai khác, cũng không giữ mấy Giới cấm thủ, không tế tự cúng kiếng gì hết. Rồi quý vị thấy rõ Thân kiến như vậy, quý vị bỏ sạch. Như vậy đây là bài kinh ít nhất để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn và thậm chí Phạm hạnh lập luôn, tức là chứng A-la-hán luôn.

Cho nên cố gắng nghe nha, về lên [mạng] đánh vô Kinh 38 trong Kinh Trung Bộ, nghe đi nghe lại, cắt ra nghe. Nếu không hiểu thì nghe bài giảng này lại, nghe đi, một hồi sẽ hiểu. Có mấy đoạn vòng 12 Nhân duyên thì Thiện Trang cũng đã giảng rồi, nên cũng không khó đâu.

Hôm nay thời gian cũng hết rồi, hẹn quý vị hôm khác, thứ Bảy tuần này chúng ta nghỉ. Chúng ta cứ học hai tuần, tuần nào có Học Phật Vấn Đáp thì nghỉ một buổi giảng. Mời quý vị, chúng ta hồi hướng:

“Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử cùng chúng sanh  
Đều sớm thành Đạo quả”.

